BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Số: 702/QĐ-ĐHXDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và năm học 2022-2023 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-ĐHXDMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành quy chế đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-ĐHXDMT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc đánh giá kết quả học tập sinh viên đại học chính quy; học kỳ 2 năm học 2022-2023;

Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên; Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại rèn luyện học kỳ II và năm học 2022-2023 cho **1365** sinh viên *(Có danh sách kèm theo).*

Trong đó:

Xếp loại	Học kỳ II	Năm học 2022-2023
Rèn luyện loại Xuất sắc	**125**	**74**
Rèn luyện loại Tốt	**202**	**183**
Rèn luyện loại Khá	**780**	**717**
Rèn luyện loại Trung bình	**257**	**389**
Rèn luyện loại Yếu, Kém	**1**	**1**

Điều 2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐT, Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 2 (t/h);
- Niêm yết Website;
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Lưu: VT, CT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Phan Văn Huệ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19X1	58	31	1	3.2%	5	16.1%	11	35.5%	14	45.2%	0	0.0%	0	0.0%	31
2	D19X2	60	29	0	0.0%	5	17.2%	16	55.2%	8	27.6%	0	0.0%	0	0.0%	29
3	D19X3	56	29	1	3.4%	2	6.9%	19	65.5%	7	24.1%	0	0.0%	0	0.0%	29
4	D19X4	54	33	3	9.1%	2	6.1%	16	48.5%	12	36.4%	0	0.0%	0	0.0%	33
5	D20XDK1	22	16	3	18.8%	3	18.8%	8	50.0%	2	12.5%	0	0.0%	0	0.0%	16
6	D20XDK2	49	28	1	3.6%	5	17.9%	10	35.7%	12	42.9%	0	0.0%	0	0.0%	28
7	D20XDK3	46	27	1	3.7%	3	11.1%	5	18.5%	18	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	27
8	D20XDK4	46	25	1	4.0%	5	20.0%	13	52.0%	6	24.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
9	D20XDK5	72	26	2	7.7%	3	11.5%	9	34.6%	12	46.2%	0	0.0%	0	0.0%	26
10	D21XDK1	54	38	1	2.6%	2	5.3%	16	42.1%	19	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	38
11	D21XDK2	52	44	2	4.5%	3	6.8%	22	50.0%	17	38.6%	0	0.0%	0	0.0%	44
12	D21XDK3	51	36	4	11.1%	4	11.1%	13	36.1%	15	41.7%	0	0.0%	0	0.0%	36
13	D21XDK4	52	30	2	6.7%	2	6.7%	13	43.3%	13	43.3%	0	0.0%	0	0.0%	30
14	D22XDK1	45	38	2	5.3%	6	15.8%	19	50.0%	11	28.9%	0	0.0%	0	0.0%	38
15	D22XDK2	44	39	0	0.0%	3	7.7%	16	41.0%	20	51.3%	0	0.0%	0	0.0%	39
16	D22XDK3	46	39	1	2.6%	5	12.8%	16	41.0%	17	43.6%	0	0.0%	0	0.0%	39
17	D22XDK4	47	34	0	0.0%	2	5.9%	16	47.1%	16	47.1%	0	0.0%	0	0.0%	34
TỔNG CỘNG		**854**	**542**	**25**	**4.6%**	**60**	**11.1%**	**238**	**43.9%**	**219**	**40.4%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**542**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA CẦU ĐƯỜNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19CD1	18	10	2	20.0%	2	20.0%	6	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	10
2	D20CDK1	32	18	2	11.1%	1	5.6%	7	38.9%	8	44.4%	0	0.0%	0	0.0%	18
3	D21CDK1	26	19	2	10.5%	1	5.3%	9	47.4%	7	36.8%	0	0.0%	0	0.0%	19
4	D22CDK1	28	22	3	13.6%	2	9.1%	5	22.7%	12	54.5%	0	0.0%	0	0.0%	22
TỔNG CỘNG		**104**	**69**	**9**	**13.0%**	**6**	**8.7%**	**27**	**39.1%**	**27**	**39.1%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**69**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KỸ THUẬT HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19CTN1	7	4	0	0.0%	0	0.0%	2	50.0%	2	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
2	D20CNK1	12	5	1	20.0%	2	40.0%	2	40.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
3	D21CNK1	4	2	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
4	D22CNK1	7	4	0	0.0%	0	0.0%	1	25.0%	3	75.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
5	D20XCK1	12	9	1	11.1%	2	22.2%	5	55.6%	1	11.1%	0	0.0%	0	0.0%	9
6	D21XCK1	14	7	0	0.0%	2	28.6%	2	28.6%	2	28.6%	1	14.3%	0	0.0%	7
7	D22XCK1	10	6	0	0.0%	1	16.7%	1	16.7%	4	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	6
TỔNG CỘNG		**66**	**37**	**3**	**8.1%**	**7**	**18.9%**	**13**	**35.1%**	**13**	**35.1%**	**1**	**2.7%**	**0**	**0.0%**	**37**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19K1	35	25	1	4.0%	9	36.0%	15	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
2	D20KTR1	56	33	4	12.1%	6	18.2%	19	57.6%	4	12.1%	0	0.0%	0	0.0%	33
3	D21KTR1	52	37	1	2.7%	6	16.2%	19	51.4%	11	29.7%	0	0.0%	0	0.0%	37
4	D22KTR1	47	41	2	4.9%	10	24.4%	25	61.0%	3	7.3%	1	2.4%	0	0.0%	41
5	D21KNT1	18	13	3	23.1%	4	30.8%	6	46.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	13
6	D22KNT1	16	14	0	0.0%	2	14.3%	12	85.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
7	D22QDC1	2	2	0	0.0%	0	0.0%	1	50.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
TỔNG CỘNG		**226**	**165**	**11**	**6.7%**	**37**	**22.4%**	**97**	**58.8%**	**19**	**11.5%**	**1**	**0.6%**	**0**	**0.0%**	**165**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20KDC1	41	27	1	3.7%	7	25.9%	17	63.0%	2	7.4%	0	0.0%	0	0.0%	27
2	D20KDC5	40	27	0	0.0%	4	14.8%	22	81.5%	1	3.7%	0	0.0%	0	0.0%	27
3	D21KDC1	55	44	1	2.3%	4	9.1%	31	70.5%	8	18.2%	0	0.0%	0	0.0%	44
4	D22KDC1	70	63	1	1.6%	16	25.4%	41	65.1%	5	7.9%	0	0.0%	0	0.0%	63
5	D19KX3	23	20	4	20.0%	3	15.0%	10	50.0%	3	15.0%	0	0.0%	0	0.0%	20
6	D20KXC1	68	43	1	2.3%	1	2.3%	31	72.1%	10	23.3%	0	0.0%	0	0.0%	43
7	D21KXC1	43	32	6	18.8%	4	12.5%	14	43.8%	8	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	32
8	D22KXC1	27	24	0	0.0%	6	25.0%	17	70.8%	1	4.2%	0	0.0%	0	0.0%	24
9	D19QX1	29	18	3	16.7%	0	0.0%	13	72.2%	2	11.1%	0	0.0%	0	0.0%	18
10	D20QXC1	18	9	0	0.0%	1	11.1%	5	55.6%	3	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	9
11	D21QXC1	17	13	0	0.0%	0	0.0%	8	61.5%	5	38.5%	0	0.0%	0	0.0%	13
12	D22QXC1	31	25	2	8.0%	0	0.0%	8	32.0%	15	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
13	D21QHC1	66	56	5	8.9%	12	21.4%	35	62.5%	4	7.1%	0	0.0%	0	0.0%	56
14	D22QHC1	68	58	2	3.4%	6	10.3%	39	67.2%	11	19.0%	0	0.0%	0	0.0%	58
15	D22QLC1	6	5	0	0.0%	1	20.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
16	D22QSC1	19	17	0	0.0%	4	23.5%	9	52.9%	4	23.5%	0	0.0%	0	0.0%	17
TỔNG CỘNG		**621**	**481**	**26**	**5.4%**	**69**	**14.3%**	**304**	**63.2%**	**82**	**17.0%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**481**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21CTC1	50	33	0	0.0%	3	9.1%	22	66.7%	8	24.2%	0	0.0%	0	0.0%	33
2	D22CTC1	55	38	0	0.0%	1	2.6%	16	42.1%	21	55.3%	0	0.0%	0	0.0%	38
TỔNG CỘNG		**105**	**71**	**0**	**0.0%**	**4**	**5.6%**	**38**	**53.5%**	**29**	**40.8%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**71**

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2022-2023

TOÀN TRƯỜNG	**1976**	**1365**	**74**	**5.4%**	**183**	**13.4%**	**717**	**52.5%**	**389**	**28.5%**	**2**	**0.1%**	**0**	**0.0%**	**1365**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19X1	58	31	1	3.2%	3	9.7%	15	48.4%	12	38.7%	0	0.0%	0	0.0%	31
2	D19X2	60	29	1	3.4%	4	13.8%	21	72.4%	3	10.3%	0	0.0%	0	0.0%	29
3	D19X3	56	29	2	6.9%	2	6.9%	24	82.8%	1	3.4%	0	0.0%	0	0.0%	29
4	D19X4	54	33	4	12.1%	2	6.1%	24	72.7%	3	9.1%	0	0.0%	0	0.0%	33
5	D20XDK1	22	16	3	18.8%	4	25.0%	8	50.0%	1	6.3%	0	0.0%	0	0.0%	16
6	D20XDK2	49	28	3	10.7%	3	10.7%	15	53.6%	7	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	28
7	D20XDK3	46	27	2	7.4%	2	7.4%	12	44.4%	11	40.7%	0	0.0%	0	0.0%	27
8	D20XDK4	46	25	1	4.0%	6	24.0%	13	52.0%	5	20.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
9	D20XDK5	72	26	2	7.7%	3	11.5%	8	30.8%	13	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	26
10	D21XDK1	54	38	1	2.6%	4	10.5%	26	68.4%	7	18.4%	0	0.0%	0	0.0%	38
11	D21XDK2	52	44	2	4.5%	6	13.6%	29	65.9%	7	15.9%	0	0.0%	0	0.0%	44
12	D21XDK3	51	36	5	13.9%	3	8.3%	18	50.0%	10	27.8%	0	0.0%	0	0.0%	36
13	D21XDK4	52	30	3	10.0%	1	3.3%	16	53.3%	10	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	30
14	D22XDK1	45	38	6	15.8%	4	10.5%	19	50.0%	9	23.7%	0	0.0%	0	0.0%	38
15	D22XDK2	44	39	2	5.1%	5	12.8%	19	48.7%	13	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	39
16	D22XDK3	46	39	3	7.7%	4	10.3%	24	61.5%	8	20.5%	0	0.0%	0	0.0%	39
17	D22XDK4	47	34	0	0.0%	4	11.8%	16	47.1%	14	41.2%	0	0.0%	0	0.0%	34
TỔNG CỘNG		**854**	**542**	**41**	**7.6%**	**60**	**11.1%**	**307**	**56.6%**	**134**	**24.7%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**542**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 704/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA CẦU ĐƯỜNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19CD1	18	10	3	30.0%	2	20.0%	5	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	10
2	D20CDK1	32	18	2	11.1%	1	5.6%	11	61.1%	4	22.2%	0	0.0%	0	0.0%	18
3	D21CDK1	26	19	1	5.3%	4	21.1%	9	47.4%	5	26.3%	0	0.0%	0	0.0%	19
4	D22CDK1	28	22	4	18.2%	2	9.1%	4	18.2%	12	54.5%	0	0.0%	0	0.0%	22
TỔNG CỘNG		**104**	**69**	**10**	**14.5%**	**9**	**13.0%**	**29**	**42.0%**	**21**	**30.4%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**69**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 704/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KỸ THUẬT HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19CTN1	7	4	0	0.0%	0	0.0%	2	50.0%	2	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
2	D20CNK1	12	5	1	20.0%	0	0.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
3	D21CNK1	4	2	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
4	D22CNK1	7	4	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	4	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
5	D20XCK1	12	9	1	11.1%	2	22.2%	6	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	9
6	D21XCK1	14	7	0	0.0%	2	28.6%	3	42.9%	1	14.3%	1	14.3%	0	0.0%	7
7	D22XCK1	10	6	0	0.0%	0	0.0%	2	33.3%	4	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	6
TỔNG CỘNG		**66**	**37**	**3**	**8.1%**	**4**	**10.8%**	**17**	**45.9%**	**12**	**32.4%**	**1**	**2.7%**	**0**	**0.0%**	**37**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D19K1	35	25	4	16.0%	7	28.0%	14	56.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
2	D20KTR1	56	33	6	18.2%	8	24.2%	17	51.5%	2	6.1%	0	0.0%	0	0.0%	33
3	D21KTR1	52	37	2	5.4%	6	16.2%	21	56.8%	8	21.6%	0	0.0%	0	0.0%	37
4	D22KTR1	47	41	5	12.2%	8	19.5%	22	53.7%	6	14.6%	0	0.0%	0	0.0%	41
5	D21KNT1	18	13	4	30.8%	3	23.1%	6	46.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	13
6	D22KNT1	16	14	1	7.1%	8	57.1%	5	35.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	14
7	D22QDC1	2	2	0	0.0%	1	50.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
TỔNG CỘNG		**226**	**165**	**22**	**13.3%**	**41**	**24.8%**	**86**	**52.1%**	**16**	**9.7%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**165**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20KDC1	41	27	2	7.4%	5	18.5%	19	70.4%	1	3.7%	0	0.0%	0	0.0%	27
2	D20KDC5	40	27	0	0.0%	6	22.2%	21	77.8%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	27
3	D21KDC1	55	44	2	4.5%	5	11.4%	33	75.0%	4	9.1%	0	0.0%	0	0.0%	44
4	D22KDC1	70	63	6	9.5%	21	33.3%	31	49.2%	5	7.9%	0	0.0%	0	0.0%	63
5	D19KX3	23	20	5	25.0%	3	15.0%	11	55.0%	1	5.0%	0	0.0%	0	0.0%	20
6	D20KXC1	68	43	2	4.7%	5	11.6%	35	81.4%	1	2.3%	0	0.0%	0	0.0%	43
7	D21KXC1	43	32	7	21.9%	3	9.4%	17	53.1%	5	15.6%	0	0.0%	0	0.0%	32
8	D22KXC1	27	24	1	4.2%	6	25.0%	16	66.7%	1	4.2%	0	0.0%	0	0.0%	24
9	D19QX1	29	18	3	16.7%	1	5.6%	14	77.8%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	18
10	D20QXC1	18	9	1	11.1%	0	0.0%	6	66.7%	2	22.2%	0	0.0%	0	0.0%	9
11	D21QXC1	17	13	0	0.0%	0	0.0%	7	53.8%	6	46.2%	0	0.0%	0	0.0%	13
12	D22QXC1	31	25	2	8.0%	0	0.0%	8	32.0%	15	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
13	D21QHC1	66	56	9	16.1%	15	26.8%	32	57.1%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	56
14	D22QHC1	68	58	6	10.3%	5	8.6%	37	63.8%	10	17.2%	0	0.0%	0	0.0%	58
15	D22QLC1	6	5	0	0.0%	1	20.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
16	D22QSC1	19	17	3	17.6%	4	23.5%	6	35.3%	4	23.5%	0	0.0%	0	0.0%	17
TỔNG CỘNG		**621**	**481**	**49**	**10.2%**	**80**	**16.6%**	**297**	**61.7%**	**55**	**11.4%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	**481**

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

(kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21CTC1	50	33	0	0.0%	3	9.1%	28	84.8%	2	6.1%	0	0.0%	0	0.0%	33
2	D22CTC1	55	38	0	0.0%	5	13.2%	16	42.1%	17	44.7%	0	0.0%	0	0.0%	38
TỔNG CỘNG		**105**	71	**0**	**0.0%**	**8**	**11.3%**	**44**	**62.0%**	**19**	**26.8%**	**0**	**0.0%**	**0**	**0.0%**	71

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

TOÀN TRƯỜNG	1976	1365	125	9.2%	202	14.8%	780	57.1%	257	18.8%	1	0.1%	0	0.0%	1365

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 721/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802051002	Nguyễn Thành	Đạt	72	Khá	69	Khá	D19CD1
2	19DQ5802051018	Trần Đăng	Khoa	88	Tốt	84	Tốt	D19CD1
3	19DQ5802051006	Nguyễn Sỹ	Mạnh	90	Xuất sắc	88	Tốt	D19CD1
4	19DQ5802051008	Lưu Tấn	Tài	76	Khá	74	Khá	D19CD1
5	19DQ5802051010	Phạm Đức	Thân	71	Khá	68	Khá	D19CD1
6	19DQ5802051011	Phùng Ngọc	Thời	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D19CD1
7	19DQ5802051012	Lê Minh	Thương	81	Tốt	79	Khá	D19CD1
8	19DQ5802051013	Lê Quốc	Tuấn	71	Khá	69	Khá	D19CD1
9	19DQ5802051015	Võ Đoàn Anh	Văn	73	Khá	71	Khá	D19CD1
10	19DQ5802051016	Lê	Vy	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19CD1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802131001	Ngô Đức	Dĩ	63	TB	60	TB	D19CTN1
2	19DQ5802131002	Cao Mạnh	Khang	75	Khá	78	Khá	D19CTN1
3	19DQ5802131003	Trần Công	Luân	53	TB	52	TB	D19CTN1
4	19DQ5802131006	Huỳnh Anh	Tuấn	65	Khá	66	Khá	D19CTN1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5801011030	Phạm Ngọc	Anh	73	Khá	68	Khá	D19K1
2	19DQ5801011001	Lê Ngọc Thùy	Dung	91	Xuất sắc	84	Tốt	D19K1
3	19DQ5801011002	Huỳnh Kim Hoàng	Em	75	Khá	75	Khá	D19K1
4	19DQ5801011005	Phan Thị Mỹ	Huê	91	Xuất sắc	87	Tốt	D19K1
5	19DQ5801011006	Trần Thanh	Hùng	84	Tốt	82	Tốt	D19K1
6	19DQ5801011007	Lê Quang	Khải	75	Khá	72	Khá	D19K1
7	19DQ5801011009	Ngô Quốc	Kiệt	71	Khá	68	Khá	D19K1
8	19DQ5801011010	Huỳnh Thị Sa	My	70	Khá	75	Khá	D19K1
9	19DQ5801011011	Lê Thị	Nhị	84	Tốt	81	Tốt	D19K1
10	19DQ5801011013	Lương Công	Phin	71	Khá	68	Khá	D19K1
11	19DQ5801011031	Phạm Thị	Suối	73	Khá	71	Khá	D19K1
12	19DQ5801011018	Cao Xuân	Thanh	82	Tốt	82	Tốt	D19K1
13	19DQ5801011017	Trần Thị Minh	Thanh	91	Xuất sắc	88	Tốt	D19K1
14	19DQ5801011020	Nguyễn Công	Thành	80	Tốt	80	Tốt	D19K1
15	19DQ5801011016	Huỳnh Bùi Duy	Thắng	81	Tốt	75	Khá	D19K1
16	19DQ5801011015	Nguyễn Công	Thắng	75	Khá	76	Khá	D19K1
17	19DQ5801011021	Đặng Văn	Thông	75	Khá	73	Khá	D19K1
19	19DQ5801011023	Đỗ Trung	Tín	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D19K1
20	19DQ5801011024	Nguyễn Lê Ngọc	Toán	75	Khá	73	Khá	D19K1
21	19DQ5801011032	Võ Ngọc	Trai	73	Khá	72	Khá	D19K1
22	19DQ5801011025	Nguyễn Trọng	Triều	75	Khá	77	Khá	D19K1
23	19DQ5801011026	Nguyễn Quốc	Trung	73	Khá	74	Khá	D19K1
24	19DQ5801011028	Nguyễn Minh	Tuấn	81	Tốt	84	Tốt	D19K1
25	19DQ5801011027	Huỳnh Hải	Tú	75	Khá	74	Khá	D19K1
26	19DQ5801011029	Huỳnh Tấn	Viễn	81	Tốt	82	Tốt	D19K1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5803011001	Hồ Thị Lan	Anh	69	Khá	70	Khá	D19KX3
2	19DQ5803011006	Lê Bùi Quốc	Hiếu	70	Khá	69	Khá	D19KX3
3	19DQ5803011032	Lê Huỳnh Xuân	Huy	67	Khá	63	TB	D19KX3
4	19DQ5803011035	Trần Quang	Huy	70	Khá	69	Khá	D19KX3
5	19DQ5803011007	Phạm Thanh	Hùng	63	TB	60	TB	D19KX3
6	19DQ5803011009	Dương Vũ Hoài	Linh	67	Khá	63	TB	D19KX3
7	19DQ5803011010	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	70	Khá	70	Khá	D19KX3
8	19DQ5803011011	Võ Thị Cẩm	Ly	87	Tốt	87	Tốt	D19KX3
9	19DQ5803011013	Nguyễn Mộng	Mơ	90	Xuất sắc	89	Tốt	D19KX3
10	19DQ5803011012	Trần Thị Mỹ	Mơ	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D19KX3
11	19DQ5803011014	Nguyễn Bá	Nghĩa	85	Tốt	79	Khá	D19KX3
12	19DQ5803011015	Võ Thị Bích	Ngọc	73	Khá	73	Khá	D19KX3
13	19DQ5803011017	Mạch Thị Mỹ	Phương	68	Khá	68	Khá	D19KX3
14	19DQ5803011034	Nguyễn Thị Kim	Phường	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D19KX3
15	19DQ5803011020	Nguyễn Thị Diệu	Thoa	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D19KX3
16	19DQ5803011021	Nguyễn Thị Kim	Thoa	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D19KX3
17	19DQ5803011024	Trần Thị Bảo	Trân	74	Khá	74	Khá	D19KX3
18	19DQ5803011027	Nguyễn Anh	Tuấn	72	Khá	67	Khá	D19KX3
19	19DQ5803011029	Nguyễn Hải	Win	75	Khá	70	Khá	D19KX3
20	19DQ5803011030	Nguyễn Thị Kim	Yến	87	Tốt	87	Tốt	D19KX3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5803021001	Trần Quốc	Ảnh	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D19QX1
2	19DQ5803021029	Võ Tấn	Bảo	80	Tốt	79	Khá	D19QX1
3	19DQ5803021004	Nguyễn Bùi Phương	Hoàng	79	Khá	74	Khá	D19QX1
4	19DQ5803021005	Phạm Xuân	Huy	75	Khá	76	Khá	D19QX1
5	19DQ5803021006	Trịnh Quốc	Huy	68	Khá	64	TB	D19QX1
6	19DQ5803021007	Huỳnh Văn	Khởi	70	Khá	67	Khá	D19QX1
7	19DQ5803021030	Nguyễn Thị Diệu	Linh	69	Khá	67	Khá	D19QX1
8	19DQ5803021008	Phạm Thị Mỹ	Linh	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19QX1
9	19DQ5803021011	Trần Chí	Nguyên	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D19QX1
10	19DQ5803021031	Lê Anh	Nhật	68	Khá	68	Khá	D19QX1
11	19DQ5803021012	Trần Lê	Phong	68	Khá	63	TB	D19QX1
12	19DQ5803021014	Lê Trọng	Quý	68	Khá	66	Khá	D19QX1
13	19DQ5803021015	Trần Văn	Thắng	70	Khá	68	Khá	D19QX1
14	19DQ5803021018	Thái Nhật	Tiến	70	Khá	68	Khá	D19QX1
15	19DQ5803021019	Lê Văn	Tiền	68	Khá	68	Khá	D19QX1
16	19DQ5803021020	Dương Thành	Tín	68	Khá	67	Khá	D19QX1
17	19DQ5803021026	Ngô Anh	Tùng	68	Khá	68	Khá	D19QX1
18	19DQ5803021027	Lê Thành	Vũ	70	Khá	67	Khá	D19QX1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802011289	Nguyễn Xuân	Nhật	79	Khá	80	Tốt	D19X1
3	19DQ5802011001	Lê Võ Hoài	An	67	Khá	68	Khá	D19X1
4	19DQ5802011002	Lê Quốc	Bảo	69	Khá	69	Khá	D19X1
5	19DQ5802011181	Nguyễn Chí	Công	55	TB	57	TB	D19X1
6	19DQ5802011182	Hà Tiến	Đạt	72	Khá	73	Khá	D19X1
7	19DQ5802011251	Ngô Văn	Duy	73	Khá	74	Khá	D19X1
8	19DQ5802011183	Lê Thành	Đạt	83	Tốt	83	Tốt	D19X1
9	19DQ5802011005	Nguyễn Văn	Đạt	67	Khá	63	TB	D19X1
10	19DQ5802011268	Nguyễn Văn	Điền	65	Khá	67	Khá	D19X1
11	19DQ5802011143	Võ Minh	Hảo	67	Khá	67	Khá	D19X1
12	19DQ5802011010	Võ Trung	Hiếu	55	TB	54	TB	D19X1
13	19DQ5802011012	Lương Công	Hoàn	55	TB	55	TB	D19X1
14	19DQ5802011011	Trương Ngọc	Hòa	63	TB	61	TB	D19X1
15	19DQ5802011013	Lê Ngọc	Huân	65	Khá	69	Khá	D19X1
16	19DQ5802011015	Trương Nhật	Huy	63	TB	64	TB	D19X1
17	19DQ5802011014	Nguyễn Quốc	Hưng	55	TB	57	TB	D19X1
18	19DQ5802011262	Nguyễn Trung	Hữu	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D19X1
19	19DQ5802011016	Võ Tấn	Ken	55	TB	57	TB	D19X1
20	19DQ5802011249	Phạm Hồng	Lĩnh	65	Khá	63	TB	D19X1
21	19DQ5802011021	Phạm Thành	Lực	59	TB	58	TB	D19X1
22	19DQ5802011023	Trương Hữu	Ngọc	61	TB	60	TB	D19X1
23	19DQ5802011024	Lê Văn	Nhất	63	TB	62	TB	D19X1
25	19DQ5802011026	Lê Thanh	Phú	70	Khá	71	Khá	D19X1
26	19DQ5802011028	Ngôn Thị Như	Quỳnh	67	Khá	67	Khá	D19X1
27	19DQ5802011030	Huỳnh Tấn	Tài	72	Khá	72	Khá	D19X1
28	19DQ5802011035	Nguyễn Văn	Thương	63	TB	61	TB	D19X1
29	19DQ5802011172	Đoàn Thị Mỹ	Trinh	85	Tốt	81	Tốt	D19X1
30	19DQ5802011039	Lê Bùi Anh	Trực	80	Tốt	81	Tốt	D19X1
31	19DQ5802011041	Nguyễn Anh	Tuấn	76	Khá	81	Tốt	D19X1
32	19DQ5802011042	Trần Thế	Tùng	61	TB	61	TB	D19X1
33	19DQ5802011045	Lê Hồng	Yên	72	Khá	72	Khá	D19X1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802011047	Biện Huỳnh	Bảo	65	Khá	62	TB	D19X2
2	19DQ5802011138	Nguyễn Huỳnh	Đang	79	Khá	75	Khá	D19X2
3	19DQ5802011054	Võ Văn	Hào	63	TB	64	TB	D19X2
4	19DQ5802011185	Phan Minh	Giang	69	Khá	63	TB	D19X2
5	19DQ5802011053	Lê Hoàng	Hải	69	Khá	69	Khá	D19X2
6	19DQ5802011187	Trần Minh	Hiếu	67	Khá	62	TB	D19X2
7	19DQ5802011055	Nguyễn Minh	Hiếu	74	Khá	71	Khá	D19X2
8	19DQ5802011188	Đặng Văn	Hòa	66	Khá	67	Khá	D19X2
9	19DQ5802011190	Huỳnh Trương Viết	Hội	69	Khá	68	Khá	D19X2
10	19DQ5802011191	Trần Tiến	Hưng	73	Khá	71	Khá	D19X2
11	19DQ5802011194	Nguyễn Thạch Chí	Khang	76	Khá	74	Khá	D19X2
12	19DQ5802011065	Trần Quốc	Long	89	Tốt	86	Tốt	D19X2
13	19DQ5802011197	Lê Hồng	Lĩnh	69	Khá	68	Khá	D19X2
14	19DQ5802011198	Nguyễn Duy	Luân	75	Khá	74	Khá	D19X2
15	19DQ5802011070	Đặng Đình	Phong	69	Khá	67	Khá	D19X2
16	19DQ5802011071	Lê Dương Giang	Phúc	69	Khá	71	Khá	D19X2
17	19DQ5802011203	Nguyễn Trần	Phú	69	Khá	63	TB	D19X2
18	19DQ5802011029	Kiều Văn	Sơn	69	Khá	64	TB	D19X2
19	19DQ5802011075	Trần Ngọc	Tâm	86	Tốt	85	Tốt	D19X2
20	19DQ5802011031	Nguyễn Trung	Tần	91	Xuất sắc	89	Tốt	D19X2
21	19DQ5802011076	Nguyễn Xuân	Thắng	70	Khá	69	Khá	D19X2
22	19DQ5802011078	Nguyễn Hữu	Thiệu	83	Tốt	81	Tốt	D19X2
23	19DQ5802011079	Võ Lê Ngọc	Thuận	78	Khá	72	Khá	D19X2
24	19DQ5802011080	Võ Ngọc	Tiến	83	Tốt	83	Tốt	D19X2
25	19DQ5802011083	Nguyễn Đình	Trân	77	Khá	79	Khá	D19X2
26	19DQ5802011086	Phạm Anh	Tuấn	67	Khá	67	Khá	D19X2
27	19DQ5802011085	Trần Văn	Tú	61	TB	62	TB	D19X2
28	19DQ5802011087	Lê Huy	Tường	74	Khá	72	Khá	D19X2
29	19DQ5802011090	Lê Triệu	Yên	57	TB	58	TB	D19X2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802011046	Trương Văn	An	71	Khá	71	Khá	D19X3
2	19DQ5802011091	Trần Cao Hoàng	Anh	86	Tốt	85	Tốt	D19X3
3	19DQ5802011092	Trịnh Phan Thanh	Bảo	69	Khá	67	Khá	D19X3
4	19DQ5802011093	Phạm Văn	Chi	82	Tốt	77	Khá	D19X3
5	19DQ5802011095	Nguyễn Tấn	Đạt	71	Khá	71	Khá	D19X3
6	19DQ5802011100	Nguyễn Quang Huy	Hiệu	65	Khá	62	TB	D19X3
7	19DQ5802011104	Nguyễn Phạm Gia	Huy	69	Khá	68	Khá	D19X3
10	19DQ5802011111	Lê Xuân	Luôn	69	Khá	66	Khá	D19X3
11	19DQ5802011112	Nguyễn Công	Minh	75	Khá	73	Khá	D19X3
12	19DQ5802011114	Huỳnh Tấn	Nhiên	71	Khá	69	Khá	D19X3
13	19DQ5802011115	Lê Đăng	Phong	78	Khá	69	Khá	D19X3
14	19DQ5802011116	Đỗ Thiên	Phước	74	Khá	74	Khá	D19X3
15	19DQ5802011117	Trần Quang	Quí	67	Khá	64	TB	D19X3
16	19DQ5802011118	Phan Trọng	Sang	69	Khá	70	Khá	D19X3
17	19DQ5802011205	Đàm Kiến	Quyết	90	Xuất sắc	87	Tốt	D19X3
18	19DQ5802011121	Nguyễn Hữu	Thắng	63	TB	59	TB	D19X3
19	19DQ5802011123	Ngô Quang	Thịnh	69	Khá	69	Khá	D19X3
20	19DQ5802011124	Đoàn Minh	Thuận	66	Khá	61	TB	D19X3
21	19DQ5802011210	Trần Duy	Thiện	67	Khá	65	Khá	D19X3
22	19DQ5802011211	Nguyễn Hoài	Thông	69	Khá	69	Khá	D19X3
23	19DQ5802011126	Huỳnh Đức	Tín	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19X3
24	19DQ5802011127	Lê Thanh	Toàn	69	Khá	66	Khá	D19X3
25	19DQ5802011128	Hà Quang	Triều	67	Khá	61	TB	D19X3
26	19DQ5802011131	Đoàn Thanh	Tùng	69	Khá	68	Khá	D19X3
27	19DQ5802011133	Phan Ngọc	Việt	65	Khá	60	TB	D19X3
28	19DQ5802011175	Phạm Thanh	Tùng	69	Khá	64	TB	D19X3
29	19DQ5802011245	Nguyễn Tấn	Phong	68	Khá	66	Khá	D19X3
30	19DQ5802011247	Trần Anh	Khôi	71	Khá	66	Khá	D19X3
31	19DQ5802011264	Ngô Đình	Trông	76	Khá	73	Khá	D19X3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	19DQ5802011003	Phan Văn	Bình	73	Khá	66	Khá	D19X4
2	19DQ5802011142	Lê Quốc	Hải	67	Khá	65	Khá	D19X4
3	19DQ5802011244	Hoàng Văn	Hiếu	61	TB	61	TB	D19X4
4	19DQ5802011145	Nguyễn Quốc	Hoan	65	Khá	61	TB	D19X4
5	19DQ5802011144	Trần Anh	Hòa	91	Xuất sắc	87	Tốt	D19X4
6	19DQ5802011146	Nguyễn Văn	Học	74	Khá	66	Khá	D19X4
7	19DQ5802011149	Phan Hồ Quang	Huy	73	Khá	72	Khá	D19X4
8	19DQ5802011147	Võ Văn	Hưng	69	Khá	64	TB	D19X4
9	19DQ5802011152	Lê Trần Anh	Kiệt	67	Khá	65	Khá	D19X4
10	19DQ5802011153	Lê Thị Huyền	Linh	80	Tốt	80	Tốt	D19X4
11	19DQ5802011064	Nguyễn Chí	Linh	65	Khá	65	Khá	D19X4
12	19DQ5802011156	Phan Hoài	Nam	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D19X4
13	19DQ5802011157	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D19X4
14	19DQ5802011253	Trần Duy	Nhất	67	Khá	62	TB	D19X4
16	19DQ5802011263	Nguyễn Văn	Nở	67	Khá	63	TB	D19X4
17	19DQ5802011159	Trần Lãnh	Phong	65	Khá	63	TB	D19X4
18	19DQ5802011161	Nguyễn Trí	Quốc	70	Khá	69	Khá	D19X4
19	19DQ5802011163	Phạm Đức	Tài	82	Tốt	78	Khá	D19X4
20	19DQ5802011164	Trần Quốc	Tâm	76	Khá	76	Khá	D19X4
21	19DQ5802011165	Nguyễn Nhật	Thành	69	Khá	68	Khá	D19X4
22	19DQ5802011166	Nguyễn Trọng	Thiên	74	Khá	73	Khá	D19X4
23	19DQ5802011167	Phan Hữu	Thoại	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D19X4
24	19DQ5802011212	Nguyễn Lưu Hoàng	Thúc	69	Khá	64	TB	D19X4
25	19DQ5802011215	Nguyễn Văn	Tới	68	Khá	68	Khá	D19X4
26	19DQ5802011240	Lê Minh	Tri	71	Khá	70	Khá	D19X4
27	19DQ5802011173	Võ Xuân	Trường	63	TB	61	TB	D19X4
28	19DQ5802011261	Đinh Công	Trứ	70	Khá	67	Khá	D19X4
29	19DQ5802011174	Cao Anh	Tuấn	75	Khá	74	Khá	D19X4
30	19DQ5802011176	Trần Ngọc	Văn	63	TB	59	TB	D19X4
31	19DQ5802011220	Phạm Văn	Vận	69	Khá	68	Khá	D19X4
32	19DQ5802011177	Phan Hoài	Vin	68	Khá	64	TB	D19X4
33	19DQ5802011178	Nguyễn Trương	Vũ	69	Khá	64	TB	D19X4
34	19DQ5802011222	Nguyễn Lê Anh	Vũ	67	Khá	62	TB	D19X4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802051904	Bùi Nguyên	Hưng	67	Khá	64	TB	D20CDK1
3	20DQ5802051626	Lương Hàn	Thuyên	87	Tốt	84	Tốt	D20CDK1
4	20DQ5802051021	Nguyễn Thanh	Toàn	69	Khá	65	Khá	D20CDK1
5	20DQ5802051003	Phạm Duy	Hoàng	74	Khá	68	Khá	D20CDK1
6	20DQ5802051004	Nguyễn Gia	Hưng	61	TB	59	TB	D20CDK1
7	20DQ5802051016	Nguyễn Thị Thu	Hương	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20CDK1
8	20DQ5802051005	Nguyễn Gia	Khải	65	Khá	69	Khá	D20CDK1
9	20DQ5802051015	Lê Thành	Luân	61	TB	62	TB	D20CDK1
10	20DQ5802051007	Nguyễn Thành	Nhân	69	Khá	70	Khá	D20CDK1
11	20DQ5802051008	Hồ Minh	Phú	67	Khá	63	TB	D20CDK1
12	20DQ5802051009	Đoàn Tấn	Tài	75	Khá	70	Khá	D20CDK1
13	20DQ5802051012	Ngô Thạch	Thức	65	Khá	60	TB	D20CDK1
14	20DQ5802051010	Trần Nguyễn Kim	Tiến	65	Khá	63	TB	D20CDK1
15	20DQ5802051018	Hồ Viết	Tín	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20CDK1
16	20DQ5802051011	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	78	Khá	74	Khá	D20CDK1
17	20DQ5802051020	Trịnh Quốc	Việt	69	Khá	68	Khá	D20CDK1
18	20DQ5802051901	Đinh Quang	Nhật	53	TB	52	TB	D20CDK1
19	20DQ5802051902	Lê Hồng	Pháp	61	TB	57	TB	D20CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802131011	Nguyễn Ngọc Đoàn	Long	77	Khá	80	Tốt	D20CNK1
2	20DQ5802131001	Nguyễn Ngọc	An	73	Khá	73	Khá	D20CNK1
3	20DQ5802131003	Nguyễn Quốc	Hậu	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20CNK1
4	20DQ5802131006	Huỳnh Minh	Tấn	72	Khá	72	Khá	D20CNK1
5	20DQ5802131007	Đoàn Quang	Trung	78	Khá	80	Tốt	D20CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ3403012046	Đoàn Thị Kim	Ánh	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D20KDC1
2	20DQ3403012005	Võ Quang Ngọc	Hân	66	Khá	68	Khá	D20KDC1
3	20DQ3403012007	Hồ Thị Mỹ	Hoa	86	Tốt	82	Tốt	D20KDC1
5	20DQ3403012048	Lê Thị Huỳnh	Hợp	68	Khá	69	Khá	D20KDC1
6	20DQ3403012011	Nguyễn Thị Hoàng	Khuyên	69	Khá	72	Khá	D20KDC1
7	20DQ3403011002	Phạm Hồng	Mỹ	72	Khá	71	Khá	D20KDC1
8	20DQ3403012014	Lê Thị Mỹ	Linh	70	Khá	70	Khá	D20KDC1
9	20DQ3403012019	Nguyễn Đoàn Bích	Ngọc	72	Khá	70	Khá	D20KDC1
10	20DQ3403012050	Nguyễn Đào Cẩm	Nhung	72	Khá	77	Khá	D20KDC1
11	20DQ3403012051	Võ Thị Thúy	Na	72	Khá	72	Khá	D20KDC1
12	20DQ3403012023	Đặng Thị Quỳnh	Như	69	Khá	69	Khá	D20KDC1
13	20DQ3403012024	Hà Trúc	Như	70	Khá	68	Khá	D20KDC1
14	20DQ3403012025	Huỳnh Tố	Như	65	Khá	64	TB	D20KDC1
15	20DQ3403012026	Nguyễn Đình	Quang	84	Tốt	82	Tốt	D20KDC1
16	20DQ3403011003	Cao Như	Quỳnh	68	Khá	69	Khá	D20KDC1
17	20DQ3403012027	Nguyễn Thị Thúy	Sang	76	Khá	74	Khá	D20KDC1
18	20DQ3403012031	Nguyễn Phương	Thảo	88	Tốt	88	Tốt	D20KDC1
19	20DQ3403011006	Ngô Thị Diễm	Thúy	70	Khá	69	Khá	D20KDC1
20	20DQ3403012056	Võ Thị Cẩm	Tiên	76	Khá	76	Khá	D20KDC1
21	20DQ3403011009	Võ Thị Minh	Thư	72	Khá	72	Khá	D20KDC1
22	20DQ3403012039	Phùng Thị Minh	Trân	78	Khá	80	Tốt	D20KDC1
23	20DQ3403012029	Trần Trung	Tín	60	TB	62	TB	D20KDC1
25	20DQ3403012042	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	83	Tốt	85	Tốt	D20KDC1
26	20DQ3403011004	Trần Bích	Tuyền	90	Xuất sắc	86	Tốt	D20KDC1
27	20DQ3403012053	Trần Thị Thanh	Tuyền	82	Tốt	76	Khá	D20KDC1
28	20DQ3403012049	Nguyễn Hiếu	Viên	79	Khá	82	Tốt	D20KDC1
29	20DQ3403012044	Lưu Khánh	Vy	66	Khá	66	Khá	D20KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ3403012076	Nguyễn Thị	Sen	72	Khá	72	Khá	D20KDC5
2	20DQ3403012069	Nguyễn Thị Kim	Chi	75	Khá	77	Khá	D20KDC5
3	20DQ3403012068	Trần Văn	Đại	80	Tốt	79	Khá	D20KDC5
4	20DQ3403012066	Lê Huy	Hậu	68	Khá	66	Khá	D20KDC5
5	20DQ3403012009	Nguyễn Thị Xuân	Hợp	75	Khá	69	Khá	D20KDC5
6	20DQ3403012006	Ngô Thị Khánh	Hiền	76	Khá	76	Khá	D20KDC5
7	20DQ3403012001	Trần Thị Mỹ	Hương	78	Khá	75	Khá	D20KDC5
8	20DQ3403012008	Nguyễn Phi	Hoàng	69	Khá	66	Khá	D20KDC5
9	20DQ3403012010	Trần Kim	Khôi	78	Khá	76	Khá	D20KDC5
10	20DQ3403012013	Nguyễn Tùng	Lâm	85	Tốt	81	Tốt	D20KDC5
11	20DQ3403012070	Huỳnh Thị Diễm	Kiều	72	Khá	71	Khá	D20KDC5
12	20DQ3403012061	Nguyễn Thị Kim	Lài	83	Tốt	82	Tốt	D20KDC5
13	20DQ3403012012	Nguyễn Thị	Lành	76	Khá	75	Khá	D20KDC5
14	20DQ3403012017	Lê Thị Linh	Nga	89	Tốt	82	Tốt	D20KDC5
15	20DQ3403012067	Trần Lệ	Linh	74	Khá	73	Khá	D20KDC5
16	20DQ3403012016	Phạm Xuân	Lộc	65	Khá	61	TB	D20KDC5
17	20DQ3403012032	Huỳnh Thị Mỹ	Tho	73	Khá	71	Khá	D20KDC5
18	20DQ3403012036	Huỳnh Thị Minh	Thư	68	Khá	67	Khá	D20KDC5
19	20DQ3403012035	Phạm Thị Thanh	Thủy	72	Khá	71	Khá	D20KDC5
20	20DQ3403012028	Võ Thủy	Tiên	68	Khá	66	Khá	D20KDC5
21	20DQ3403012045	Lâm Thị Việt	Trinh	73	Khá	71	Khá	D20KDC5
22	20DQ3403012041	Nguyễn Công	Trình	87	Tốt	88	Tốt	D20KDC5
23	20DQ3403012040	Hồ Thị Thu	Trinh	73	Khá	71	Khá	D20KDC5
24	20DQ3403012058	Lê Thị	Tường	68	Khá	68	Khá	D20KDC5
25	20DQ3403012062	Dương Bích	Vy	77	Khá	76	Khá	D20KDC5
26	20DQ3403012043	Võ Thị Cẩm	Vy	69	Khá	69	Khá	D20KDC5
27	20DQ3403012072	Trần Thị Mộng	Xuân	80	Tốt	79	Khá	D20KDC5

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5801011038	Trịnh Gia	Bảo	70	Khá	65	Khá	D20KTR1
2	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	70	Khá	66	Khá	D20KTR1
3	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	72	Khá	74	Khá	D20KTR1
4	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	80	Tốt	74	Khá	D20KTR1
5	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	87	Tốt	87	Tốt	D20KTR1
6	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	83	Tốt	80	Tốt	D20KTR1
7	20DQ5801011010	Đào Thái	Hải	88	Tốt	83	Tốt	D20KTR1
8	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	77	Khá	77	Khá	D20KTR1
9	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	71	Khá	66	Khá	D20KTR1
10	20DQ5801011029	Trương Việt	Hoàng	65	Khá	61	TB	D20KTR1
11	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	93	Xuất sắc	85	Tốt	D20KTR1
12	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	73	Khá	71	Khá	D20KTR1
13	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	80	Tốt	75	Khá	D20KTR1
14	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20KTR1
15	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hưng	71	Khá	70	Khá	D20KTR1
16	20DQ5801011047	Nguyễn Duy Hải	Lam	64	TB	59	TB	D20KTR1
17	20DQ5801011001	Phạm Hoàng	Lâm	70	Khá	65	Khá	D20KTR1
18	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	73	Khá	68	Khá	D20KTR1
19	20DQ5801011016	Nguyễn Hữu	Phước	61	TB	57	TB	D20KTR1
20	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	71	Khá	70	Khá	D20KTR1
21	20DQ5801011031	Hà Tâm	Sinh	85	Tốt	78	Khá	D20KTR1
22	20DQ5801011041	Nguyễn Ngọc	Thanh	81	Tốt	75	Khá	D20KTR1
23	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	71	Khá	72	Khá	D20KTR1
24	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D20KTR1
25	20DQ5801011050	Phan Minh	Thiết	75	Khá	71	Khá	D20KTR1
26	20DQ5801011023	Trần Quốc	Thông	68	Khá	65	Khá	D20KTR1
27	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20KTR1
28	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	73	Khá	67	Khá	D20KTR1
29	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tính	84	Tốt	83	Tốt	D20KTR1
30	20DQ5801011035	Trương Quốc	Toàn	67	Khá	64	TB	D20KTR1
31	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trân	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D20KTR1
32	20DQ5801011026	Trần Nhật	Trường	66	Khá	67	Khá	D20KTR1
33	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	91	Xuất sắc	86	Tốt	D20KTR1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5803011060	Huỳnh Lê Thế	Kiệt	74	Khá	67	Khá	D20KXC1
2	20DQ5803011907	Phan Đức	Huy	67	Khá	65	Khá	D20KXC1
3	20DQ5803011061	Nguyễn Thị Thùy	Dung	71	Khá	69	Khá	D20KXC1
4	20DQ5803011001	Hồ Thị Lan	Anh	67	Khá	62	TB	D20KXC1
5	20DQ5803011002	Võ Việt	Dũng	70	Khá	67	Khá	D20KXC1
6	20DQ5803011031	Phạm Kim	Dương	80	Tốt	75	Khá	D20KXC1
7	20DQ5803011036	Bùi Ngọc	Hải	69	Khá	67	Khá	D20KXC1
8	20DQ5803011003	Nguyễn Thành	Hân	73	Khá	68	Khá	D20KXC1
9	20DQ5803011032	Nguyễn Minh	Hiếu	67	Khá	62	TB	D20KXC1
10	20DQ5803011004	Nguyễn Thị	Hiền	72	Khá	72	Khá	D20KXC1
11	20DQ5803011050	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	76	Khá	74	Khá	D20KXC1
12	20DQ5803011008	Trương Thị Hồng	Hưởng	68	Khá	62	TB	D20KXC1
13	20DQ5803011046	Phan Ngọc	Luân	72	Khá	71	Khá	D20KXC1
14	20DQ5803011010	Phạm Thị Trúc	Mi	69	Khá	67	Khá	D20KXC1
15	20DQ5803011011	Đinh Văn	Minh	80	Tốt	77	Khá	D20KXC1
16	20DQ5803011013	Biện Sin	My	80	Tốt	73	Khá	D20KXC1
17	20DQ5803011051	Bùi Võ Phương	Nga	68	Khá	69	Khá	D20KXC1
18	20DQ5803011033	Lương Thị Kim	Ngân	68	Khá	67	Khá	D20KXC1
19	20DQ5803011052	Phạm Đức	Nguyên	76	Khá	70	Khá	D20KXC1
20	20DQ5803011015	Đoàn Thị Hồng	Nhi	70	Khá	69	Khá	D20KXC1
21	20DQ5803011014	Lê Thị Yến	Nhi	75	Khá	73	Khá	D20KXC1
22	20DQ5803011053	Lê Thị Hồng	Nhung	73	Khá	71	Khá	D20KXC1
23	20DQ5803011035	Võ Thị Quỳnh	Như	77	Khá	74	Khá	D20KXC1
24	20DQ5803011045	Huỳnh Thị Mỹ	Phú	82	Tốt	76	Khá	D20KXC1
25	20DQ5803011018	Nguyễn Thị Hồng	Phương	96	Xuất sắc	85	Tốt	D20KXC1
26	20DQ5803011042	Lê Hữu	Phước	67	Khá	62	TB	D20KXC1
27	20DQ5803011019	Phạm Văn Nguyễn	Quy	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D20KXC1
28	20DQ5803011020	Võ	Sony	67	Khá	65	Khá	D20KXC1
29	20DQ5803011027	Phạm Thị Cẩm	Thúy	67	Khá	65	Khá	D20KXC1
30	20DQ5803011041	Phạm Thị Xuân	Thùy	67	Khá	62	TB	D20KXC1
31	20DQ5803011044	Nguyễn Huỳnh	Thương	68	Khá	67	Khá	D20KXC1
32	20DQ5803011021	Nguyễn Thị Huỳnh	Tím	68	Khá	66	Khá	D20KXC1
33	20DQ5803011034	Ngô Quốc	Toàn	67	Khá	59	TB	D20KXC1
34	20DQ5803011022	Trần Ngọc Anh	Toàn	77	Khá	73	Khá	D20KXC1
35	20DQ5803011023	Trần Quốc	Toản	69	Khá	63	TB	D20KXC1
36	20DQ5803011028	Nguyễn Thị Ngọc	Triều	80	Tốt	74	Khá	D20KXC1
37	20DQ5803011029	Vương Đăng	Triệu	69	Khá	67	Khá	D20KXC1
38	20DQ5803011037	Trần Quang Trung	Trường	68	Khá	64	TB	D20KXC1
39	20DQ5803011048	Nguyễn Trung	Trực	67	Khá	63	TB	D20KXC1
40	20DQ5803011024	Lê Anh	Tuấn	69	Khá	67	Khá	D20KXC1
41	20DQ5803011054	Phan Thị Minh	Tú	75	Khá	71	Khá	D20KXC1
42	20DQ5803011030	Trần Đức	Vinh	72	Khá	70	Khá	D20KXC1
43	20DQ5803011903	Phạm Tấn	Lộc	61	TB	57	TB	D20KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5803021015	Trần Thị Hải	Âu	75	Khá	75	Khá	D20QXC1
2	20DQ5803021017	Nguyễn Tấn	Đạt	63	TB	65	Khá	D20QXC1
3	20DQ5803021003	Trần Văn	Hòa	91	Xuất sắc	87	Tốt	D20QXC1
4	20DQ5803021004	Đinh Văn	Linh	63	TB	63	TB	D20QXC1
5	20DQ5803021005	Ngô Hà	My	73	Khá	71	Khá	D20QXC1
6	20DQ5803021006	Nguyễn Ngọc	Nên	75	Khá	73	Khá	D20QXC1
7	20DQ5803021007	Nguyễn To	Ny	65	Khá	64	TB	D20QXC1
8	20DQ5803021013	Bùi Công	Trung	68	Khá	62	TB	D20QXC1
9	20DQ5803021014	Phan Xuân	Vinh	73	Khá	72	Khá	D20QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802015001	Lương Thành	Duy	65	Khá	64	TB	D20XCK1
2	20DQ5802015002	Nguyễn Minh	Hoàng	82	Tốt	81	Tốt	D20XCK1
3	20DQ5802015003	Nguyễn Quốc	Huy	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20XCK1
4	20DQ5802015004	Bùi Huỳnh	Khang	85	Tốt	84	Tốt	D20XCK1
5	20DQ5802015005	Huỳnh Văn	Linh	65	Khá	67	Khá	D20XCK1
6	20DQ5802015006	Huỳnh Kim	Quý	67	Khá	70	Khá	D20XCK1
7	20DQ5802015007	Lê Thế	Sinh	70	Khá	73	Khá	D20XCK1
8	20DQ5802015008	Nguyễn Thanh	Toàn	66	Khá	67	Khá	D20XCK1
9	20DQ5802015013	Nguyễn Văn	Trà	65	Khá	65	Khá	D20XCK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802011001	Phùng Quốc	Chung	65	Khá	63	TB	D20XDK1
2	20DQ5802011003	Nguyễn Thành	Duy	85	Tốt	84	Tốt	D20XDK1
3	20DQ5802011004	Phan Hữu	Đàm	67	Khá	65	Khá	D20XDK1
4	20DQ5802011005	Võ Thành	Đông	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20XDK1
5	20DQ5802011007	Nguyễn Mạnh	Hoàng	81	Tốt	81	Tốt	D20XDK1
6	20DQ5802011008	Rơ Nhất	Huy	73	Khá	75	Khá	D20XDK1
7	20DQ5802011009	Tô Văn	Lợi	81	Tốt	79	Khá	D20XDK1
8	20DQ5802011010	Nguyễn Thanh Minh	Mẫn	76	Khá	74	Khá	D20XDK1
9	20DQ5802011011	Hà Vinh	Nhi	63	TB	57	TB	D20XDK1
10	20DQ5802011012	Trương Tiến	Phát	85	Tốt	84	Tốt	D20XDK1
11	20DQ5802011013	Huỳnh Quốc	Phong	67	Khá	65	Khá	D20XDK1
12	20DQ5802011014	Võ Minh	Phúc	67	Khá	66	Khá	D20XDK1
13	20DQ5802011015	Đặng Ngọc	Quý	75	Khá	72	Khá	D20XDK1
14	20DQ5802011166	Trần Đình	Tây	71	Khá	74	Khá	D20XDK1
15	20DQ5802011020	Ngô Ngọc	Triết	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D20XDK1
16	20DQ5802011022	Đào Đình	Vũ	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D20XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 741/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802011025	Phan Mạnh	Cường	65	Khá	64	TB	D20XDK2
2	20DQ5802011057	Phạm Tiến	Đạt	61	TB	54	TB	D20XDK2
3	20DQ5802013001	Đoàn Nguyễn Thanh	Hiền	76	Khá	70	Khá	D20XDK2
4	20DQ5802011031	Đặng Quốc	Huy	64	TB	63	TB	D20XDK2
5	20DQ5802011030	Hà Anh	Huy	77	Khá	68	Khá	D20XDK2
7	20DQ5802014001	Trần Phùng Phương	Huy	68	Khá	63	TB	D20XDK2
8	20DQ5802011032	Bùi Đức	Khang	59	TB	54	TB	D20XDK2
9	20DQ5802012002	Trần Lê Thạnh	Khương	91	Xuất sắc	85	Tốt	D20XDK2
10	20DQ5802011151	Nguyễn Thanh	Lâm	72	Khá	70	Khá	D20XDK2
11	20DQ5802011034	Nguyễn Văn	Long	88	Tốt	81	Tốt	D20XDK2
12	20DQ5802011035	Phạm Minh	Lộc	69	Khá	64	TB	D20XDK2
13	20DQ5802011036	Đỗ Tấn	Lợi	92	Xuất sắc	82	Tốt	D20XDK2
14	20DQ5802011159	Ngô Xuân	Lượng	69	Khá	67	Khá	D20XDK2
15	20DQ5802011037	Lê Đức	Mẫn	55	TB	50	TB	D20XDK2
16	20DQ5802011038	Trần Ngọc	Minh	71	Khá	69	Khá	D20XDK2
17	20DQ5802011039	Nguyễn Hoàng	Nam	67	Khá	66	Khá	D20XDK2
18	20DQ5802011040	Phạm Minh	Nguyên	61	TB	59	TB	D20XDK2
20	20DQ5802011043	Nguyễn Quốc	Quân	68	Khá	64	TB	D20XDK2
21	20DQ5802011045	Nguyễn Văn	Tài	99	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK2
22	20DQ5802011052	Phạm Xuân	Thắng	64	TB	60	TB	D20XDK2
23	20DQ5802011150	Nguyễn Văn	Thuyền	87	Tốt	86	Tốt	D20XDK2
24	20DQ5802011053	Văn Phú	Thức	65	Khá	64	TB	D20XDK2
25	20DQ5802011047	Nguyễn Việt	Tiến	73	Khá	71	Khá	D20XDK2
26	20DQ5802011094	Văn Phú	Trí	67	Khá	65	Khá	D20XDK2
27	20DQ5802011055	Nguyễn Khánh	Trung	73	Khá	66	Khá	D20XDK2
28	20DQ5802011049	Nguyễn Thanh	Tuân	85	Tốt	83	Tốt	D20XDK2
30	20DQ5802011050	Nguyễn Thanh	Tùng	59	TB	54	TB	D20XDK2
31	20DQ5802011056	Huỳnh Bá	Vũ	71	Khá	71	Khá	D20XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802011061	Võ Anh	Danh	63	TB	62	TB	D20XDK3
2	20DQ5802011162	Nguyễn Đức	Duy	70	Khá	64	TB	D20XDK3
3	20DQ5802011064	Trần Tấn	Đạt	59	TB	54	TB	D20XDK3
4	20DQ5802011065	Trần Hoàng	Đăng	73	Khá	76	Khá	D20XDK3
5	20DQ5802011066	Nguyễn Công	Đức	82	Tốt	83	Tốt	D20XDK3
6	20DQ5802011097	Đoàn Văn	Hiếu	70	Khá	72	Khá	D20XDK3
7	20DQ5802011068	Võ Quốc	Hiệp	60	TB	57	TB	D20XDK3
8	20DQ5802011070	Huỳnh Ngọc	Huấn	63	TB	60	TB	D20XDK3
9	20DQ5802011072	Lê Quốc	Huynh	67	Khá	62	TB	D20XDK3
10	20DQ5802011073	Huỳnh Tấn	Khoa	59	TB	58	TB	D20XDK3
11	20DQ5802011074	Nguyễn Thành	Linh	59	TB	54	TB	D20XDK3
12	20DQ5802011075	Nguyễn Hoàng	Long	65	Khá	57	TB	D20XDK3
13	20DQ5802011160	Dương Tấn	Lộc	74	Khá	76	Khá	D20XDK3
14	20DQ5802011076	Thái Hoàng	Lộc	69	Khá	68	Khá	D20XDK3
15	20DQ5802011164	Nguyễn Dương	Lực	59	TB	57	TB	D20XDK3
16	20DQ5802011080	Đặng Mai Chính	Nghĩa	59	TB	58	TB	D20XDK3
17	20DQ5802011081	Tô	Nhật	88	Tốt	87	Tốt	D20XDK3
18	20DQ5802011082	Biện Ngọc	Phi	68	Khá	64	TB	D20XDK3
19	20DQ5802011083	Lê Anh	Quân	67	Khá	62	TB	D20XDK3
20	20DQ5802011084	Võ Đình	Quốc	59	TB	59	TB	D20XDK3
21	20DQ5802011158	Phan Lê Ngọc	Sơn	90	Xuất sắc	87	Tốt	D20XDK3
22	20DQ5802011086	Huỳnh Đức	Tạo	67	Khá	65	Khá	D20XDK3
23	20DQ5802011092	Hoàng Viết	Thạch	63	TB	56	TB	D20XDK3
24	20DQ5802011093	Võ Tấn	Thật	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D20XDK3
25	20DQ5802011095	Huỳnh	Trọng	67	Khá	59	TB	D20XDK3
26	20DQ5802011090	Nguyễn Nhật	Tuân	67	Khá	62	TB	D20XDK3
27	20DQ5802011089	Trương Ngọc	Tú	59	TB	54	TB	D20XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802011100	Trần Xuân	Bính	79	Khá	75	Khá	D20XDK4
2	20DQ5802011102	Nguyễn Minh	Duy	66	Khá	65	Khá	D20XDK4
3	20DQ5802011027	Võ Thành	Duy	88	Tốt	86	Tốt	D20XDK4
4	20DQ5802011139	Phạm Duy	Đam	85	Tốt	84	Tốt	D20XDK4
5	20DQ5802011105	Nguyễn Quốc	Đạt	72	Khá	72	Khá	D20XDK4
6	20DQ5802011106	Nguyễn Văn	Đông	77	Khá	73	Khá	D20XDK4
7	20DQ5802011108	Huỳnh Văn Thành	Hậu	75	Khá	70	Khá	D20XDK4
8	20DQ5802011110	Trương Nhật	Hoàng	65	Khá	65	Khá	D20XDK4
9	20DQ5802011113	Nguyễn Quốc	Hưng	83	Tốt	82	Tốt	D20XDK4
10	20DQ5802011114	Lê Trần Anh	Khoa	72	Khá	72	Khá	D20XDK4
11	20DQ5802011117	Lê Xuân	Lộc	61	TB	58	TB	D20XDK4
12	20DQ5802011119	Nguyễn Tấn	Lực	83	Tốt	81	Tốt	D20XDK4
13	20DQ5802011120	Phan Văn	Nam	60	TB	57	TB	D20XDK4
14	20DQ5802011121	Bùi Viết	Nguyên	66	Khá	64	TB	D20XDK4
15	20DQ5802011122	Cao Thị Hồng	Nhung	83	Tốt	75	Khá	D20XDK4
16	20DQ5802011123	Nguyễn Khánh	Phương	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20XDK4
17	20DQ5802011138	Nguyễn Thành	Quang	70	Khá	67	Khá	D20XDK4
18	20DQ5802011124	Phạm Minh	Quân	61	TB	61	TB	D20XDK4
19	20DQ5802011134	Nguyễn Trần Quang	Thiện	59	TB	58	TB	D20XDK4
20	20DQ5802011128	Trần Minh	Tiên	85	Tốt	81	Tốt	D20XDK4
21	20DQ5802011135	Lê Chí	Trình	71	Khá	71	Khá	D20XDK4
22	20DQ5802011136	Nguyễn Ngọc	Trúc	78	Khá	79	Khá	D20XDK4
23	20DQ5802011131	Huỳnh Anh	Tuấn	59	TB	56	TB	D20XDK4
25	20DQ5802011153	Nguyễn Văn	Tùng	70	Khá	68	Khá	D20XDK4
26	20DQ5802011016	Nguyễn Xuân	Tùng	69	Khá	70	Khá	D20XDK4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	20DQ5802011936	Lê Quang	Tiến	65	Khá	62	TB	D20XDK5
2	20DQ5802016201	Nguyễn Tiến	Đạt	69	Khá	68	Khá	D20XDK5
3	20DQ5802011930	Huỳnh Bảo	Huy	55	TB	51	TB	D20XDK5
6	20DQ5802011927	Nguyễn Đình	Tín	60	TB	60	TB	D20XDK5
8	20DQ5802011167	Trần Thế	Biên	62	TB	68	Khá	D20XDK5
9	20DQ5802011168	Trần Quốc	Bình	69	Khá	69	Khá	D20XDK5
11	20DQ5802011902	Trần Quốc	Hào	55	TB	51	TB	D20XDK5
12	20DQ5802011171	Lê Văn	Hiếu	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20XDK5
13	20DQ5802011906	Lê Hà Anh	Huy	55	TB	51	TB	D20XDK5
14	20DQ5802011200	Võ Tiến	Sĩ	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20XDK5
15	20DQ5802011905	Đoàn Xuân	Hưng	57	TB	56	TB	D20XDK5
16	20DQ5802011173	Vương Minh	Nhật	67	Khá	63	TB	D20XDK5
17	20DQ5802011199	Nguyễn Trần Anh	Tú	72	Khá	72	Khá	D20XDK5
18	20DQ5802011187	Lê Tự	Quân	59	TB	56	TB	D20XDK5
19	20DQ5802011174	Mai Văn	Tài	79	Khá	78	Khá	D20XDK5
20	20DQ5802011191	Lê Thành	Thắng	82	Tốt	85	Tốt	D20XDK5
21	20DQ5802011176	Nguyễn Văn	Thủ	82	Tốt	83	Tốt	D20XDK5
22	20DQ5802011177	Ngô Thành	Tín	83	Tốt	84	Tốt	D20XDK5
23	20DQ5802011178	Nguyễn Văn	Toản	66	Khá	67	Khá	D20XDK5
24	20DQ5802011180	Nguyễn Anh	Tuấn	63	TB	65	Khá	D20XDK5
25	20DQ5802011901	Phùng Quốc	Văn	55	TB	51	TB	D20XDK5
26	20DQ5802011192	Lâm Lưu	Vũ	72	Khá	70	Khá	D20XDK5
27	20DQ5802011195	Huỳnh Trọng	Thiện	63	TB	66	Khá	D20XDK5
29	20DQ5802011910	Nguyễn Hoàng	Khanh	60	TB	60	TB	D20XDK5
32	20DQ5802011919	Hồ Văn	Nam	57	TB	52	TB	D20XDK5
33	20DQ5802011923	Nguyễn Thành	Tâm	63	TB	61	TB	D20XDK5

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802051004	Phạm Hùng	Dũng	67	Khá	67	Khá	D21CDK1
2	21DQ5802051024	Hồ Nguyên	Đan	85	Tốt	75	Khá	D21CDK1
3	21DQ5802051005	Lương Văn	Đoan	66	Khá	63	TB	D21CDK1
4	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hồi	57	TB	56	TB	D21CDK1
5	21DQ5802051902	Lê Trọng	Huy	67	Khá	61	TB	D21CDK1
6	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	69	Khá	68	Khá	D21CDK1
7	21DQ5802051003	Nguyễn Quốc	Huy	67	Khá	65	Khá	D21CDK1
8	21DQ5802051007	Nguyễn Trọng	Khải	57	TB	57	TB	D21CDK1
9	21DQ5802051022	Ngô Xuân	Lộc	81	Tốt	75	Khá	D21CDK1
10	21DQ5802051008	Trần Ngọc Hà	Nam	61	TB	62	TB	D21CDK1
11	21DQ5802051011	Võ Nguyễn Thành	Nam	82	Tốt	81	Tốt	D21CDK1
12	21DQ5802051019	Vũ Hoài	Nam	88	Tốt	92	Xuất sắc	D21CDK1
13	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	74	Khá	72	Khá	D21CDK1
14	21DQ5802051006	Hồ Tiến	Phát	73	Khá	73	Khá	D21CDK1
15	21DQ5802051015	Nguyễn Lê Hoài	Phong	79	Khá	69	Khá	D21CDK1
16	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	99	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D21CDK1
17	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	67	Khá	66	Khá	D21CDK1
18	21DQ5802051020	Lê Ngọc	Tính	61	TB	57	TB	D21CDK1
19	21DQ5802051904	Đào Quốc	Toản	63	TB	63	TB	D21CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D21CNK1
2	21DQ5802131003	Ngô Anh	Tuấn	50	TB	50	TB	D21CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	66	Khá	66	Khá	D21CTC1
2	21DQ4802011001	Lê Hoài	Ân	75	Khá	73	Khá	D21CTC1
3	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thi	Bảo	86	Tốt	87	Tốt	D21CTC1
4	21DQ4802011036	Phạm Huỳnh	Chi	65	Khá	64	TB	D21CTC1
5	21DQ4802011002	Đặng Hùng	Dũng	65	Khá	63	TB	D21CTC1
6	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	65	Khá	65	Khá	D21CTC1
7	21DQ4802011041	Võ Phong	Hào	75	Khá	67	Khá	D21CTC1
8	21DQ4802011051	Lê Châu	Hải	68	Khá	65	Khá	D21CTC1
9	21DQ4802011007	Nguyễn Đăng	Hải	66	Khá	61	TB	D21CTC1
10	21DQ4802011033	Nguyễn Văn	Hoàng	66	Khá	64	TB	D21CTC1
11	21DQ4802011035	Nguyễn Mạnh	Hưng	66	Khá	66	Khá	D21CTC1
12	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	72	Khá	72	Khá	D21CTC1
13	21DQ4802011043	Lê Đức	Kiên	60	TB	61	TB	D21CTC1
14	21DQ4802011014	Nguyễn Võ Anh	Kiệt	70	Khá	68	Khá	D21CTC1
15	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	66	Khá	62	TB	D21CTC1
16	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	67	Khá	66	Khá	D21CTC1
17	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyên	66	Khá	66	Khá	D21CTC1
18	21DQ4802011024	Nguyễn Anh	Nhật	70	Khá	70	Khá	D21CTC1
19	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	70	Khá	70	Khá	D21CTC1
20	21DQ4802011015	Nguyễn Ngọc Duy	Phương	66	Khá	65	Khá	D21CTC1
21	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyền	70	Khá	70	Khá	D21CTC1
22	21DQ4802011003	Nguyễn Như	Quỳnh	66	Khá	70	Khá	D21CTC1
23	21DQ4802011042	Nguyễn Văn	Sáng	70	Khá	72	Khá	D21CTC1
24	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	65	Khá	66	Khá	D21CTC1
25	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	65	Khá	62	TB	D21CTC1
26	21DQ4802011050	Nguyễn Văn	Thiện	66	Khá	65	Khá	D21CTC1
27	21DQ4802011019	Trần Hữu	Tịnh	65	Khá	65	Khá	D21CTC1
28	21DQ4802011010	Đặng Chí	Toàn	76	Khá	75	Khá	D21CTC1
29	21DQ4802011053	Hà Quốc	Toản	66	Khá	65	Khá	D21CTC1
30	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	87	Tốt	86	Tốt	D21CTC1
31	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	83	Tốt	84	Tốt	D21CTC1
32	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	66	Khá	66	Khá	D21CTC1
33	21DQ4802011004	Lê Hoàng	Vĩ	55	TB	53	TB	D21CTC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ3403016052	Mạnh Trần	Tài	59	TB	56	TB	D21KDC1
2	21DQ3403016053	Võ Thị Trường	Quy	53	TB	52	TB	D21KDC1
3	21DQ3403011007	Nguyễn Á	Anh	72	Khá	72	Khá	D21KDC1
4	21DQ3403012042	Đỗ Thị Thu	Cúc	69	Khá	68	Khá	D21KDC1
5	21DQ3403012043	Nguyễn Thị Thùy	Dung	67	Khá	67	Khá	D21KDC1
6	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	69	Khá	69	Khá	D21KDC1
7	21DQ3403012044	Nguyễn Xuân	Hân	71	Khá	69	Khá	D21KDC1
8	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiền	73	Khá	72	Khá	D21KDC1
9	21DQ3403012008	Lê Thị Phụng	Hoàng	67	Khá	68	Khá	D21KDC1
10	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	73	Khá	72	Khá	D21KDC1
11	21DQ3403012028	Võ Trịnh Bích	Hợp	70	Khá	72	Khá	D21KDC1
12	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	69	Khá	67	Khá	D21KDC1
13	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liễu	74	Khá	73	Khá	D21KDC1
14	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D21KDC1
15	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	67	Khá	64	TB	D21KDC1
16	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	80	Tốt	79	Khá	D21KDC1
17	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	78	Khá	79	Khá	D21KDC1
18	21DQ3403012038	SENGBOUALAY	Neng	67	Khá	64	TB	D21KDC1
19	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	69	Khá	69	Khá	D21KDC1
20	21DQ3403012901	Trần Thị Hoài	Ngọc	65	Khá	63	TB	D21KDC1
21	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	80	Tốt	80	Tốt	D21KDC1
22	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	75	Khá	73	Khá	D21KDC1
23	21DQ3403012007	Tô Thị Kiều	Oanh	70	Khá	68	Khá	D21KDC1
24	21DQ3403012046	Võ Thị Hồng	Phấn	59	TB	56	TB	D21KDC1
25	21DQ3403011016	Nguyễn Phan Hoài	Phương	77	Khá	73	Khá	D21KDC1
26	21DQ3403012035	Châu Đào Bích	Phượng	69	Khá	68	Khá	D21KDC1
27	21DQ3403012014	Lê Thị Mai	Quế	59	TB	56	TB	D21KDC1
28	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	74	Khá	73	Khá	D21KDC1
29	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	70	Khá	71	Khá	D21KDC1
30	21DQ3403012048	Trần Thị Thanh	Tâm	69	Khá	69	Khá	D21KDC1
31	21DQ3403012049	Trần Thị Phương	Thanh	84	Tốt	76	Khá	D21KDC1
32	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	71	Khá	67	Khá	D21KDC1
33	21DQ3403012037	Lương Thị Thu	Thảo	77	Khá	75	Khá	D21KDC1
34	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	90	Xuất sắc	89	Tốt	D21KDC1
35	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thủy	67	Khá	67	Khá	D21KDC1
36	21DQ3403012003	Trần Phương	Thủy	67	Khá	66	Khá	D21KDC1
37	21DQ3403012051	Nguyễn Hoàng	Thư	70	Khá	64	TB	D21KDC1
38	21DQ3403012050	Nguyễn Thị Anh	Thư	70	Khá	71	Khá	D21KDC1
39	21DQ3403012022	Lê Thị Huệ	Trang	78	Khá	69	Khá	D21KDC1
40	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	76	Khá	77	Khá	D21KDC1
41	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	69	Khá	67	Khá	D21KDC1
42	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	81	Tốt	80	Tốt	D21KDC1
43	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	80	Tốt	82	Tốt	D21KDC1
44	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	71	Khá	72	Khá	D21KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1092/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	75	Khá	75	Khá	D21KNT1
2	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	66	Khá	65	Khá	D21KNT1
3	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	87	Tốt	86	Tốt	D21KNT1
4	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huyền	85	Tốt	80	Tốt	D21KNT1
5	21DQ5801031010	Lê Trung	Kiên	91	Xuất sắc	85	Tốt	D21KNT1
6	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	73	Khá	70	Khá	D21KNT1
7	21DQ5801031020	Trần Ngọc	Lợi	77	Khá	73	Khá	D21KNT1
8	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21KNT1
9	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhẫn	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KNT1
10	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	82	Tốt	82	Tốt	D21KNT1
11	21DQ5801031902	Võ Trần	Sang	72	Khá	68	Khá	D21KNT1
12	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	75	Khá	74	Khá	D21KNT1
13	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KNT1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5801016047	Nguyễn Tấn	Vĩ	75	Khá	69	Khá	D21KTR1
2	21DQ5801016048	Nguyễn Đỗ Tấn	Bảo	67	Khá	66	Khá	D21KTR1
3	21DQ5801011045	Đỗ Huỳnh	Phúc	61	TB	60	TB	D21KTR1
4	21DQ5801011035	Nguyễn Tiến	Anh	61	TB	62	TB	D21KTR1
5	21DQ5801011034	Nguyễn Đặng Hồng	Ân	81	Tốt	77	Khá	D21KTR1
6	21DQ5801011032	Võ Ngọc Hoài	Ánh	70	Khá	65	Khá	D21KTR1
7	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi	84	Tốt	86	Tốt	D21KTR1
8	21DQ5801011002	Lê Minh	Chiến	67	Khá	66	Khá	D21KTR1
9	21DQ5801011904	Lê Văn	Đại	53	TB	52	TB	D21KTR1
10	21DQ5801011020	Trần Trung	Hiếu	55	TB	56	TB	D21KTR1
11	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	81	Tốt	81	Tốt	D21KTR1
12	21DQ5801011029	Nguyễn Minh	Hữu	66	Khá	69	Khá	D21KTR1
13	21DQ5801011901	Trần Nguyễn Vũ	Kha	58	TB	56	TB	D21KTR1
14	21DQ5801011012	Trương Đức	Khang	66	Khá	66	Khá	D21KTR1
15	21DQ5801011022	Nguyễn Duy	Kiên	65	Khá	61	TB	D21KTR1
16	21DQ5801011038	YONGBER	Kouya	70	Khá	68	Khá	D21KTR1
17	21DQ5801011039	Nguyễn Vũ	Kỳ	71	Khá	71	Khá	D21KTR1
18	21DQ5801011014	Ngô Quốc	Long	63	TB	59	TB	D21KTR1
19	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huyền	My	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21KTR1
20	21DQ5801012003	Mai Hoài	Nam	70	Khá	69	Khá	D21KTR1
21	21DQ5801011043	Nguyễn Đình	Nghĩa	65	Khá	65	Khá	D21KTR1
22	21DQ5801011016	Đinh Minh	Ngọc	81	Tốt	80	Tốt	D21KTR1
23	21DQ5801011001	Võ Thị Quỳnh	Như	87	Tốt	83	Tốt	D21KTR1
24	21DQ5801011037	LIENVONGSA	Phatphako	70	Khá	68	Khá	D21KTR1
25	21DQ5801011025	Nguyễn Thiên	Phú	64	TB	59	TB	D21KTR1
26	21DQ5801012001	Hồ Tấn	Phước	70	Khá	69	Khá	D21KTR1
27	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	82	Tốt	81	Tốt	D21KTR1
28	21DQ5801011030	Nguyễn Mai Xuân	Tam	65	Khá	62	TB	D21KTR1
29	21DQ5801011026	Võ Phan Nhật	Thắng	91	Xuất sắc	88	Tốt	D21KTR1
30	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên	70	Khá	69	Khá	D21KTR1
31	21DQ5801012002	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	76	Khá	78	Khá	D21KTR1
32	21DQ5801011019	Lê Anh	Tuấn	70	Khá	68	Khá	D21KTR1
33	21DQ5801011042	Huỳnh Xuân	Tuyền	65	Khá	62	TB	D21KTR1
34	21DQ5801011036	Tống Trần Thanh	Tùng	68	Khá	66	Khá	D21KTR1
35	21DQ5801011021	Đỗ Minh	Văn	70	Khá	68	Khá	D21KTR1
36	21DQ5801011040	Nguyễn Quốc	Vinh	53	TB	52	TB	D21KTR1
37	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	72	Khá	71	Khá	D21KTR1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 710/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5803011048	Lê Huyền	Trang	78	Khá	78	Khá	D21KXC1
2	21DQ5803011049	Hồ Thị	Nhiễn	65	Khá	65	Khá	D21KXC1
3	21DQ5803011034	Nguyễn Tuấn	Bảo	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KXC1
4	21DQ5803011011	Trần Kim	Chi	69	Khá	68	Khá	D21KXC1
5	21DQ5803011032	Hà Thị Mỹ	Dung	83	Tốt	82	Tốt	D21KXC1
6	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21KXC1
7	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	90	Xuất sắc	87	Tốt	D21KXC1
8	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	76	Khá	73	Khá	D21KXC1
9	21DQ5803011005	Trần Thị Minh	Hậu	74	Khá	76	Khá	D21KXC1
10	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	70	Khá	69	Khá	D21KXC1
11	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D21KXC1
12	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21KXC1
13	21DQ5803011020	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	86	Tốt	83	Tốt	D21KXC1
14	21DQ5803011010	Thái Hà	Nam	65	Khá	61	TB	D21KXC1
15	21DQ5803011009	Nguyễn Thị	Ngân	65	Khá	64	TB	D21KXC1
16	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	64	TB	67	Khá	D21KXC1
17	21DQ5803011004	Đinh Thị Ánh	Nguyệt	73	Khá	74	Khá	D21KXC1
18	21DQ5803011046	Đàm Thiện	Nhân	66	Khá	65	Khá	D21KXC1
19	21DQ5803011028	Đặng Lê Yến	Nhi	70	Khá	67	Khá	D21KXC1
20	21DQ5803011007	Lê Yến	Nhi	65	Khá	66	Khá	D21KXC1
21	21DQ5803011026	Lưu Thị Yến	Nhi	55	TB	54	TB	D21KXC1
22	21DQ5803011012	Phan Hồng	Phúc	65	Khá	64	TB	D21KXC1
23	21DQ5803011035	Phan Văn	Phúc	66	Khá	62	TB	D21KXC1
24	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	86	Tốt	83	Tốt	D21KXC1
25	21DQ5803011036	Nguyễn Minh	Tâm	72	Khá	68	Khá	D21KXC1
26	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21KXC1
27	21DQ5803011043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	69	Khá	71	Khá	D21KXC1
28	21DQ5803011013	Tạ Thị Anh	Thư	57	TB	56	TB	D21KXC1
29	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D21KXC1
30	21DQ5803011018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	66	Khá	65	Khá	D21KXC1
31	21DQ5803011002	Nguyễn Bạch Nhật	Trường	63	TB	62	TB	D21KXC1
32	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	63	TB	62	TB	D21KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ3401011081	Trần Thị Kim	Phương	77	Khá	74	Khá	D21QHC1
2	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D21QHC1
3	21DQ3401011064	Cao Thị Hồng	Ánh	81	Tốt	80	Tốt	D21QHC1
4	21DQ3401011022	Đỗ Thị Hồng	Ánh	75	Khá	73	Khá	D21QHC1
5	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21QHC1
6	21DQ3401011054	Võ Thị Hồng	Châu	71	Khá	69	Khá	D21QHC1
7	21DQ3401011072	Phạm Thành	Danh	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21QHC1
8	21DQ3401011015	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	72	Khá	69	Khá	D21QHC1
9	21DQ3401011074	Nguyễn Quốc	Duy	69	Khá	63	TB	D21QHC1
10	21DQ3401011016	Lê Thị Kỳ	Duyên	69	Khá	70	Khá	D21QHC1
11	21DQ3401011024	Trần Quốc	Đạt	69	Khá	63	TB	D21QHC1
12	21DQ3401011005	Nguyễn Đại	Đồng	69	Khá	68	Khá	D21QHC1
13	21DQ3401011020	Lê Trung	Giang	92	Xuất sắc	89	Tốt	D21QHC1
14	21DQ3401011012	Nguyễn Thị Thu	Giang	69	Khá	70	Khá	D21QHC1
15	21DQ3401011003	Võ Khang	Hiên	71	Khá	64	TB	D21QHC1
16	21DQ3401011028	Nguyễn Thị Như	Hiền	72	Khá	69	Khá	D21QHC1
17	21DQ3401011059	Ksô	Huỳnh	75	Khá	68	Khá	D21QHC1
18	21DQ3401011073	Nguyễn Quốc	Hùng	69	Khá	63	TB	D21QHC1
19	21DQ3401011017	Nguyễn Thế	Hùng	71	Khá	68	Khá	D21QHC1
20	21DQ3401011008	Phạm Anh	Hùng	85	Tốt	81	Tốt	D21QHC1
21	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	90	Xuất sắc	87	Tốt	D21QHC1
22	21DQ3401011023	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	84	Tốt	81	Tốt	D21QHC1
23	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	83	Tốt	80	Tốt	D21QHC1
24	21DQ3401011009	Hoàng Thị Phương	Nam	87	Tốt	84	Tốt	D21QHC1
25	21DQ3401011063	Trình Thị Kim	Ngân	67	Khá	66	Khá	D21QHC1
26	21DQ3401011068	Trần Thị Bích	Ngọc	84	Tốt	79	Khá	D21QHC1
27	21DQ3401011055	Võ Hà Thị Hồng	Ngọc	78	Khá	78	Khá	D21QHC1
28	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Ánh	Như	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21QHC1
29	21DQ3401011056	Nguyễn Mai Như	Quỳnh	79	Khá	74	Khá	D21QHC1
30	21DQ3401011061	Phan Thị Như	Quỳnh	91	Xuất sắc	84	Tốt	D21QHC1
31	21DQ3401011006	Nguyễn Lê Ái	Sâm	69	Khá	68	Khá	D21QHC1
32	21DQ3401011080	Hồ Thị Thanh	Tâm	72	Khá	73	Khá	D21QHC1
33	21DQ3401011040	Nguyễn Minh	Tâm	82	Tốt	76	Khá	D21QHC1
34	21DQ3401011067	Phan Thanh	Tâm	72	Khá	67	Khá	D21QHC1
35	21DQ3401011036	Nguyễn Quốc	Thái	85	Tốt	80	Tốt	D21QHC1
36	21DQ3401011014	Cao Thu	Thảo	80	Tốt	77	Khá	D21QHC1
37	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thi	87	Tốt	85	Tốt	D21QHC1
38	21DQ3401011032	Nguyễn Ánh	Thi	82	Tốt	79	Khá	D21QHC1
39	21DQ3401011075	Huỳnh Đức	Thông	71	Khá	68	Khá	D21QHC1

40	21DQ3401011052	Đào Thị Mỹ	Thu	74	Khá	71	Khá	D21QHC1
41	21DQ3401011058	Phạm Thị Kim	Thúy	72	Khá	71	Khá	D21QHC1
42	21DQ3401011004	Võ Thị Minh	Thư	83	Tốt	79	Khá	D21QHC1
43	21DQ3401011050	Hồ Thị Thủy	Tiên	74	Khá	73	Khá	D21QHC1
44	21DQ3401011051	Nguyễn Hữu	Tín	79	Khá	75	Khá	D21QHC1
45	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	83	Tốt	79	Khá	D21QHC1
46	21DQ3401011057	Trầm Bảo	Trân	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D21QHC1
47	21DQ3401011010	Nguyễn Ngọc Phươ	Trinh	74	Khá	72	Khá	D21QHC1
48	21DQ3401011046	Nguyễn Thị Tú	Trinh	71	Khá	69	Khá	D21QHC1
49	21DQ3401011043	Nguyễn Xuân Mỹ	Trinh	71	Khá	69	Khá	D21QHC1
50	21DQ3401011027	Lưu Quốc	Tuấn	75	Khá	72	Khá	D21QHC1
51	21DQ3401011002	Huỳnh Trần Tú	Uyên	67	Khá	66	Khá	D21QHC1
52	21DQ3401011066	Phạm Ngọc Phương	Uyên	90	Xuất sắc	84	Tốt	D21QHC1
53	21DQ3401011013	Trần Thị Trà	Vi	67	Khá	67	Khá	D21QHC1
54	21DQ3401011034	Nguyễn Lâm	Vũ	85	Tốt	82	Tốt	D21QHC1
55	21DQ3401011062	Nguyễn Chí	Vỹ	71	Khá	68	Khá	D21QHC1
56	21DQ3401011053	Hà Thị Kim	Xuyến	80	Tốt	78	Khá	D21QHC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5803021010	Lê Thành	Đạt	77	Khá	75	Khá	D21QXC1
2	21DQ5803021005	Nguyễn Huy	Hoàng	63	TB	66	Khá	D21QXC1
3	21DQ5803021017	Nguyễn Trần	Hoàng	68	Khá	65	Khá	D21QXC1
4	21DQ5803021014	Nguyễn Thị Nhã	Linh	65	Khá	67	Khá	D21QXC1
5	21DQ5803021004	Võ Văn	Luân	65	Khá	66	Khá	D21QXC1
6	21DQ5803021006	Trần	Nhâm	65	Khá	61	TB	D21QXC1
8	21DQ5803021002	Châu Thị Kim	Quyên	63	TB	62	TB	D21QXC1
9	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	65	Khá	65	Khá	D21QXC1
10	21DQ5803021012	Nguyễn Danh	Tiến	63	TB	66	Khá	D21QXC1
11	21DQ5803021003	Lê Võ Trọng	Tín	58	TB	55	TB	D21QXC1
12	21DQ5803021008	Võ Ngọc	Tưởng	55	TB	53	TB	D21QXC1
13	21DQ5803021001	Đặng Văn	Vũ	57	TB	55	TB	D21QXC1
14	21DQ5803021018	Nguyễn Lê Hoài	Yên	70	Khá	67	Khá	D21QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802011252	Nguyễn Song	Thắng	71	Khá	61	TB	D21XDK1
2	21DQ5802011923	Trần Tiến	Đức	59	TB	54	TB	D21XDK1
3	21DQ5802011250	Tống Hữu Mạnh	Quân	63	TB	56	TB	D21XDK1
4	21DQ5802011206	Lê Bảo	Chấn	67	Khá	58	TB	D21XDK1
5	21DQ5802011238	Nguyễn Quốc	Cường	73	Khá	63	TB	D21XDK1
6	21DQ5802011211	Nguyễn Huỳnh Minl	Duy	74	Khá	64	TB	D21XDK1
7	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	75	Khá	71	Khá	D21XDK1
8	21DQ5802011196	Lê Thành	Đạt	79	Khá	76	Khá	D21XDK1
9	21DQ5802011208	Phạm Trọng	Đạt	73	Khá	62	TB	D21XDK1
10	21DQ5802011210	Trần Tiến	Đạt	76	Khá	73	Khá	D21XDK1
11	21DQ5802011216	Huỳnh Quý	Đức	73	Khá	62	TB	D21XDK1
12	21DQ5802011195	Phan Ngọc	Hào	75	Khá	64	TB	D21XDK1
13	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	76	Khá	69	Khá	D21XDK1
14	21DQ5802011231	Phạm Đức	Hiền	73	Khá	70	Khá	D21XDK1
15	21DQ5802011240	Hồ Văn	Huy	67	Khá	64	TB	D21XDK1
16	21DQ5802011234	Nguyễn Văn	Huy	82	Tốt	73	Khá	D21XDK1
17	21DQ5802011229	Trần Duy	Hùng	71	Khá	64	TB	D21XDK1
18	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hưng	71	Khá	69	Khá	D21XDK1
19	21DQ5802011230	Trần Huỳnh Ngọc Q	Khánh	65	Khá	61	TB	D21XDK1
20	21DQ5802011209	Nguyễn Đăng	Khoa	63	TB	56	TB	D21XDK1
21	21DQ5802011194	Hồ Lê	Lai	79	Khá	76	Khá	D21XDK1
22	21DQ5802011223	PHOUNPAKONE	Malina	82	Tốt	80	Tốt	D21XDK1
23	21DQ5802011219	Nguyễn Thái	Nguyên	71	Khá	71	Khá	D21XDK1
24	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	76	Khá	73	Khá	D21XDK1
25	21DQ5802011914	Lê Phú	Quí	61	TB	57	TB	D21XDK1
26	21DQ5802011239	Nguyễn Phi	Quỳnh	69	Khá	69	Khá	D21XDK1
27	21DQ5802011224	XAYAKOUMMAN	Souksavat	65	Khá	64	TB	D21XDK1
28	21DQ5802011915	Huỳnh Nguyễn Hoài	Sơn	59	TB	53	TB	D21XDK1
29	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	80	Tốt	75	Khá	D21XDK1
30	21DQ5802011246	Nguyễn Tấn	Tài	65	Khá	65	Khá	D21XDK1
31	21DQ5802011215	Phạm Lê Thanh	Thúy	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21XDK1
32	21DQ5802011226	Võ Xuân	Trãi	71	Khá	65	Khá	D21XDK1
33	21DQ5802011189	Phan Văn	Trung	59	TB	53	TB	D21XDK1
34	21DQ5802011198	Trương Công	Truyền	84	Tốt	83	Tốt	D21XDK1
35	21DQ5802011220	Võ Thái	Tựu	63	TB	56	TB	D21XDK1
36	21DQ5802011228	Nguyễn Văn	Việt	77	Khá	76	Khá	D21XDK1
37	21DQ5802011244	Trần Quốc	Vũ	71	Khá	67	Khá	D21XDK1
38	21DQ5802011212	La Văn	Yên	67	Khá	64	TB	D21XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802011084	Lê Quốc	Anh	65	Khá	62	TB	D21XDK2
2	21DQ5802011012	Đinh Tiểu	Bảo	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21XDK2
3	21DQ5802011030	Phạm Đình	Chương	71	Khá	68	Khá	D21XDK2
4	21DQ5802011054	Nguyễn Đỗ Viết	Công	65	Khá	62	TB	D21XDK2
5	21DQ5802011122	Châu Thất Quốc	Cường	75	Khá	72	Khá	D21XDK2
6	21DQ5802011064	Hoàng Ngọc Nhật	Cường	63	TB	61	TB	D21XDK2
7	21DQ5802011098	Nguyễn Đàm Quốc	Cường	71	Khá	71	Khá	D21XDK2
8	21DQ5802011085	Lê Nguyễn Hoàng	Diệp	80	Tốt	79	Khá	D21XDK2
9	21DQ5802011119	Nguyễn Đặng Thái	Dương	78	Khá	78	Khá	D21XDK2
10	21DQ5802011027	Hồ Minh	Đăng	82	Tốt	71	Khá	D21XDK2
11	21DQ5802011087	Phạm Minh	Đức	70	Khá	70	Khá	D21XDK2
12	21DQ5802011042	Huỳnh Phúc	Hào	80	Tốt	77	Khá	D21XDK2
13	21DQ5802011063	Lê Ngọc Minh	Hiến	61	TB	59	TB	D21XDK2
14	21DQ5802011037	Nguyễn Minh	Hiếu	67	Khá	63	TB	D21XDK2
15	21DQ5802011092	Nguyễn Trương Ngọ	Hiếu	71	Khá	69	Khá	D21XDK2
16	21DQ5802011117	Đỗ Nhất	Huy	65	Khá	62	TB	D21XDK2
17	21DQ5802011082	Trương Công	Huy	67	Khá	64	TB	D21XDK2
19	21DQ5802011101	Ngô Lê Anh	Kiệt	68	Khá	62	TB	D21XDK2
20	21DQ5802011047	Đinh Hữu	Long	79	Khá	75	Khá	D21XDK2
21	21DQ5802011075	Nguyễn Thành	Luân	73	Khá	67	Khá	D21XDK2
22	21DQ5802011901	Đoàn Công	Minh	86	Tốt	80	Tốt	D21XDK2
23	21DQ5802011024	Huỳnh Văn	Minh	65	Khá	65	Khá	D21XDK2
24	21DQ5802011040	Ngô Tự	Minh	75	Khá	75	Khá	D21XDK2
25	21DQ5802011905	Phan Minh	Minh	65	Khá	63	TB	D21XDK2
26	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	73	Khá	71	Khá	D21XDK2
27	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh	86	Tốt	84	Tốt	D21XDK2
28	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	73	Khá	67	Khá	D21XDK2
29	21DQ5802011025	Đỗ Khắc	Sinh	71	Khá	65	Khá	D21XDK2
30	21DQ5802011004	Phan Văn	Sung	67	Khá	65	Khá	D21XDK2
31	21DQ5802011106	Nguyễn Đức	Tài	72	Khá	66	Khá	D21XDK2
32	21DQ5802011044	Dương Thái	Tâm	88	Tốt	80	Tốt	D21XDK2
33	21DQ5802011097	Phạm Hữu	Thắng	65	Khá	57	TB	D21XDK2
34	21DQ5802011071	Lê Xuân	Thiên	65	Khá	59	TB	D21XDK2
35	21DQ5802011089	Phan Minh	Thiên	63	TB	64	TB	D21XDK2
36	21DQ5802011006	Trần Hoàng	Thử	70	Khá	65	Khá	D21XDK2
38	21DQ5802011904	Hồ Huỳnh	Tín	57	TB	52	TB	D21XDK2
39	21DQ5802011108	Phan Đức	Toàn	63	TB	61	TB	D21XDK2
40	21DQ5802011903	Văn Phú	Toàn	55	TB	53	TB	D21XDK2
41	21DQ5802011048	Nguyễn Thanh	Trịnh	73	Khá	70	Khá	D21XDK2
42	21DQ5802011019	Lương Minh	Trương	65	Khá	59	TB	D21XDK2
43	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trường	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21XDK2
44	21DQ5802011021	Lê Phạm Thanh	Tuyền	61	TB	59	TB	D21XDK2
45	21DQ5802011049	Nguyễn Văn	Ý	71	Khá	69	Khá	D21XDK2
46	21DQ5802011232	Nguyễn Ngọc	Thiện	73	Khá	65	Khá	D21XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802011144	Hồ Phúc	An	61	TB	55	TB	D21XDK3
2	21DQ5802011091	Huỳnh Tấn	Đạt	69	Khá	66	Khá	D21XDK3
3	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	75	Khá	70	Khá	D21XDK3
4	21DQ5802011056	Lê Phi	Hoàng	67	Khá	67	Khá	D21XDK3
5	21DQ5802011121	Phan Văn	Hoàng	61	TB	58	TB	D21XDK3
6	21DQ5802011057	Trương Nhật	Huy	61	TB	55	TB	D21XDK3
7	21DQ5802011154	Nguyễn Mậu	Khương	59	TB	54	TB	D21XDK3
8	21DQ5802011015	Trần Hoàng	Kiệt	71	Khá	69	Khá	D21XDK3
9	21DQ5802011111	Huỳnh Văn	Lân	66	Khá	64	TB	D21XDK3
10	21DQ5802011147	Đặng Trung	Minh	57	TB	58	TB	D21XDK3
11	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	87	Tốt	84	Tốt	D21XDK3
12	21DQ5802011142	Huỳnh Thanh	Phong	57	TB	52	TB	D21XDK3
13	21DQ5802011104	Lê Phạm Hoài	Phương	67	Khá	65	Khá	D21XDK3
14	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	75	Khá	73	Khá	D21XDK3
15	21DQ5802011156	Tống Huỳnh Minh	Quân	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D21XDK3
16	21DQ5802011060	Lê Công	Quỳnh	55	TB	51	TB	D21XDK3
17	21DQ5802011152	Nguyễn Xuân	Sơn	63	TB	61	TB	D21XDK3
18	21DQ5802011014	Nguyễn Văn	Sự	65	Khá	62	TB	D21XDK3
19	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	86	Tốt	81	Tốt	D21XDK3
20	21DQ5802011022	Trương Mạnh	Tài	65	Khá	60	TB	D21XDK3
21	21DQ5802011017	Võ Tấn	Tài	71	Khá	69	Khá	D21XDK3
22	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D21XDK3
23	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	65	Khá	64	TB	D21XDK3
24	21DQ5802011070	Nguyễn Thanh	Thảo	93	Xuất sắc	87	Tốt	D21XDK3
25	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	85	Tốt	83	Tốt	D21XDK3
26	21DQ5802011155	Lê Minh	Thông	78	Khá	76	Khá	D21XDK3
27	21DQ5802011026	Nguyễn Ngọc	Tiên	68	Khá	64	TB	D21XDK3
28	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	75	Khá	76	Khá	D21XDK3
29	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D21XDK3
30	21DQ5802011149	Nguyễn Quốc	Trực	63	TB	58	TB	D21XDK3
31	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	71	Khá	70	Khá	D21XDK3
32	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21XDK3
33	21DQ5802011046	Trương Minh	Tuyền	69	Khá	65	Khá	D21XDK3
34	21DQ5802011043	Đỗ Thế	Tùng	74	Khá	71	Khá	D21XDK3
35	21DQ5802011051	Nguyễn Anh	Việt	77	Khá	67	Khá	D21XDK3
36	21DQ5802011235	Đoàn Quốc	Tước	59	TB	60	TB	D21XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	21DQ5802011033	Hoàng Kỳ	Anh	69	Khá	63	TB	D21XDK4
2	21DQ5802013001	Trần Trọng	Chiến	64	TB	62	TB	D21XDK4
3	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D21XDK4
4	21DQ5802011205	Trần Vỹ	Đại	67	Khá	64	TB	D21XDK4
5	21DQ5802011158	Phạm Quốc	Đạt	61	TB	58	TB	D21XDK4
6	21DQ5802011034	Nguyễn Hoàng	Đô	74	Khá	70	Khá	D21XDK4
7	21DQ5802011185	Lê Minh	Hiến	69	Khá	65	Khá	D21XDK4
8	21DQ5802012004	Trần Tấn	Hùng	74	Khá	72	Khá	D21XDK4
9	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	72	Khá	65	Khá	D21XDK4
10	21DQ5802012002	Diệp Đào Gia	Khang	55	TB	52	TB	D21XDK4
11	21DQ5802011908	Nguyễn Tùng	Khang	63	TB	59	TB	D21XDK4
12	21DQ5802011401	Nguyễn Duy	Khánh	59	TB	54	TB	D21XDK4
13	21DQ5802011166	Trần Văn	Long	74	Khá	73	Khá	D21XDK4
14	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D21XDK4
15	21DQ5802011160	Nguyễn Đặng Khải	Minh	70	Khá	68	Khá	D21XDK4
16	21DQ5802013003	Trần Văn	Minh	63	TB	59	TB	D21XDK4
17	21DQ5802011173	Đoàn Đức	Nghĩa	67	Khá	66	Khá	D21XDK4
18	21DQ5802011190	Nguyễn Hữu	Nguyên	59	TB	57	TB	D21XDK4
19	21DQ5802011912	Tề Ngọc Hoài	Phong	67	Khá	61	TB	D21XDK4
20	21DQ5802011180	Trần Quang	Phổ	91	Xuất sắc	83	Tốt	D21XDK4
21	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	77	Khá	70	Khá	D21XDK4
22	21DQ5802011178	Nguyễn Trọng	Tài	79	Khá	75	Khá	D21XDK4
23	21DQ5802011159	Phạm Văn	Thanh	63	TB	60	TB	D21XDK4
24	21DQ5802011038	Nguyễn Duy	Thành	71	Khá	70	Khá	D21XDK4
25	21DQ5802011906	Phan Thanh	Thuận	67	Khá	67	Khá	D21XDK4
26	21DQ5802011010	Dương Huy	Tín	77	Khá	74	Khá	D21XDK4
27	21DQ5802011008	Nguyễn Bá	Tình	85	Tốt	80	Tốt	D21XDK4
28	21DQ5802011907	Trần Ngọc	Vinh	68	Khá	66	Khá	D21XDK4
29	21DQ5802011187	Nguyễn Trường	Vũ	57	TB	55	TB	D21XDK4
30	21DQ5802011172	Đặng Hữu	Ý	63	TB	59	TB	D21XDK4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802051010	Phan Thành	Học	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D22CDK1
2	22Q75802051015	Nguyễn Kiều Bảo	Phúc	59	TB	60	TB	D22CDK1
3	22Q75802051023	Nguyễn Hoài	Luân	55	TB	58	TB	D22CDK1
4	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	100	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D22CDK1
5	22Q75802051012	Võ Hoàng	Nguyên	70	Khá	69	Khá	D22CDK1
6	22Q75802051005	Huỳnh Đức	Cường	78	Khá	79	Khá	D22CDK1
7	22Q75802051025	Đặng Ngọc	Thoán	55	TB	57	TB	D22CDK1
8	22Q75802051024	Nguyễn Anh	Quân	55	TB	54	TB	D22CDK1
9	22Q75802051007	Nguyễn Lâm	Dũng	54	TB	54	TB	D22CDK1
10	22Q75802051026	Đặng Nguyên	Vỹ	55	TB	56	TB	D22CDK1
11	22Q75802051027	Hán Châu Duy	Tân	58	TB	57	TB	D22CDK1
12	22Q75802051020	Nguyễn Quốc	Thông	87	Tốt	86	Tốt	D22CDK1
13	22Q75802051014	Trương Vũ	Phú	56	TB	57	TB	D22CDK1
14	22Q75802051001	Phan Trọng	Bằng	78	Khá	74	Khá	D22CDK1
15	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	100	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D22CDK1
16	22Q75802051022	Võ Nguyên	Tú	55	TB	54	TB	D22CDK1
17	22Q75802051003	Võ Thái	Bình	69	Khá	65	Khá	D22CDK1
18	22Q75802051017	Trần Xuân	Thành	63	TB	62	TB	D22CDK1
19	22Q75802051009	Đào Trọng	Hoàng	81	Tốt	76	Khá	D22CDK1
20	22Q75802051011	Lê Văn	Nam	56	TB	55	TB	D22CDK1
21	22Q75802051002	Thái Văn	Bình	55	TB	55	TB	D22CDK1
22	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	91	Xuất sắc	84	Tốt	D22CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802131001	Nguyễn Anh	Đài	63	TB	70	Khá	D22CNK1
2	22Q75802131003	Lê Tấn Công	Hiếu	53	TB	53	TB	D22CNK1
3	22Q75802131006	Nguyễn Thành	Nhân	61	TB	63	TB	D22CNK1
4	22Q75802131002	Đinh Duy	Việt	58	TB	61	TB	D22CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 720/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q74802011002	Trần Thị Ngọc	Ánh	81	Tốt	81	Tốt	D22CTC1
2	22Q74802011062	Trương Bảo	Chấn	65	Khá	65	Khá	D22CTC1
3	22Q74802011050	Lê Đăng	Danh	70	Khá	69	Khá	D22CTC1
4	22Q74802011003	Nguyễn Thành	Danh	61	TB	62	TB	D22CTC1
5	22Q74802011004	Nguyễn Phạm Quốc	Doanh	61	TB	62	TB	D22CTC1
6	22Q74802011005	Nguyễn Bá	Đoan	59	TB	57	TB	D22CTC1
7	22Q74802011059	Huỳnh Tấn	Giảng	67	Khá	66	Khá	D22CTC1
8	22Q74802011006	Huỳnh Thị Bích	Hân	78	Khá	77	Khá	D22CTC1
9	22Q74802011007	Nguyễn Công	Hội	60	TB	61	TB	D22CTC1
10	22Q74802011010	Nguyễn Nhất	Huy	73	Khá	73	Khá	D22CTC1
11	22Q74802011011	Trần Quốc	Huy	66	Khá	68	Khá	D22CTC1
12	22Q74802011012	Võ Phạm Kim	Huy	57	TB	59	TB	D22CTC1
13	22Q74802011008	Đặng Minh	Hùng	62	TB	64	TB	D22CTC1
14	22Q74802011013	Nguyễn Thanh	Hưng	59	TB	60	TB	D22CTC1
15	22Q74802011014	Trần Kinh	Kha	71	Khá	68	Khá	D22CTC1
16	22Q74802011016	Phan Nhật	Khang	81	Tốt	79	Khá	D22CTC1
17	22Q74802011054	Trần Đình	Kiên	57	TB	58	TB	D22CTC1
18	22Q74802011017	Đỗ Tuấn	Kiệt	63	TB	64	TB	D22CTC1
19	22Q74802011019	Nguyễn Hoàng Than	Lịch	57	TB	59	TB	D22CTC1
20	22Q74802011024	Nguyễn Văn	Nam	61	TB	62	TB	D22CTC1
21	22Q74802011025	Lại Minh	Nghĩa	59	TB	57	TB	D22CTC1
22	22Q74802011026	Nguyễn Hoài	Ninh	67	Khá	66	Khá	D22CTC1
23	22Q74802011027	Trương Huỳnh	Phi	59	TB	60	TB	D22CTC1
24	22Q74802011029	Ngô Tuấn	Phú	55	TB	57	TB	D22CTC1
25	22Q74802011030	Lê Thị Kim	Phụng	70	Khá	64	TB	D22CTC1
26	22Q74802011057	Hồ Ngọc Mạnh	Quỳnh	61	TB	62	TB	D22CTC1
27	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	82	Tốt	76	Khá	D22CTC1
28	22Q74802011034	Nguyễn Trần Anh	Tài	63	TB	63	TB	D22CTC1
29	22Q74802011035	Nguyễn Thị Thanh	Tân	69	Khá	64	TB	D22CTC1
30	22Q74802011058	Nại Thành	Thiện	63	TB	63	TB	D22CTC1
31	22Q74802011038	Nguyễn Thị Minh	Thư	76	Khá	74	Khá	D22CTC1
32	22Q74802011041	Phạm Minh	Tuấn	65	Khá	65	Khá	D22CTC1
33	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	82	Tốt	78	Khá	D22CTC1
34	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Vạn	81	Tốt	77	Khá	D22CTC1
35	22Q74802011045	Trần Hữu	Việt	65	Khá	64	TB	D22CTC1
36	22Q74802011047	Nguyễn Quốc	Vinh	67	Khá	67	Khá	D22CTC1
37	22Q74802011048	Đinh Tường	Vũ	69	Khá	67	Khá	D22CTC1
38	22Q74802011049	Huỳnh Kim	Vương	65	Khá	64	TB	D22CTC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q73403012080	Lê Việt	Đức	57	TB	55	TB	D22KDC1
2	22Q73403012058	Nguyễn Thị Kim	Anh	77	Khá	73	Khá	D22KDC1
3	22Q73403012002	Trần Ngọc	Ánh	74	Khá	72	Khá	D22KDC1
4	22Q73403012073	Nay Hờ	Chi	62	TB	60	TB	D22KDC1
5	22Q73403012004	Võ Thị Kim	Diệu	69	Khá	68	Khá	D22KDC1
6	22Q73403012005	Trần Thị Mỹ	Dung	83	Tốt	80	Tốt	D22KDC1
7	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	80	Tốt	76	Khá	D22KDC1
8	22Q73403012065	Phạm Thị Mỹ	Duyên	89	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
9	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	83	Tốt	79	Khá	D22KDC1
10	22Q73403012008	Phạm Thị	Điểm	74	Khá	72	Khá	D22KDC1
11	22Q73403012009	Đặng Thị Ngọc	Điệp	83	Tốt	78	Khá	D22KDC1
12	22Q73403012011	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	75	Khá	72	Khá	D22KDC1
13	22Q73403012012	Hồ Thị Kim	Huệ	83	Tốt	78	Khá	D22KDC1
14	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	80	Tốt	76	Khá	D22KDC1
15	22Q73403012072	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	74	Khá	71	Khá	D22KDC1
16	22Q73403012075	Nguyễn Thị Thu	Kha	73	Khá	69	Khá	D22KDC1
17	22Q73403012015	Đặng Thị Thùy	Linh	75	Khá	73	Khá	D22KDC1
18	22Q73403012017	Lê Thị Thùy	Linh	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22KDC1
19	22Q73403012056	Mai Khánh	Ly	80	Tốt	77	Khá	D22KDC1
20	22Q73403012018	Nguyễn Thị Hân	Ly	75	Khá	72	Khá	D22KDC1
21	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	87	Tốt	82	Tốt	D22KDC1
22	22Q73403012019	Huỳnh Châu	Ngân	83	Tốt	76	Khá	D22KDC1
23	22Q73403012021	Lê Thị Thanh	Ngọc	91	Xuất sắc	88	Tốt	D22KDC1
24	22Q73403012067	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	77	Khá	73	Khá	D22KDC1
25	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	85	Tốt	84	Tốt	D22KDC1
26	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	87	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
27	22Q73403012024	Hồ Vân	Nhi	70	Khá	68	Khá	D22KDC1
28	22Q73403012062	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	78	Khá	75	Khá	D22KDC1
29	22Q73403012025	Kiều Thị Quỳnh	Như	77	Khá	73	Khá	D22KDC1
30	22Q73403012026	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	90	Xuất sắc	82	Tốt	D22KDC1
31	22Q73403012028	Trần Trương Huỳnh	Như	72	Khá	68	Khá	D22KDC1
32	22Q73403012029	Lê Thị Bích	Ny	79	Khá	75	Khá	D22KDC1
33	22Q73403012030	Phan Nguyễn San	Ny	63	TB	63	TB	D22KDC1
34	22Q73403012071	Phan Thị Mỹ	Phượng	88	Tốt	81	Tốt	D22KDC1
35	22Q73403012032	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	64	TB	64	TB	D22KDC1
36	22Q73403012033	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	76	Khá	72	Khá	D22KDC1
37	22Q73403012034	Đinh Thị Thanh	Sương	78	Khá	74	Khá	D22KDC1
38	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	87	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
39	22Q73403012070	Nguyễn Trang	Thảo	72	Khá	69	Khá	D22KDC1

40	22Q73403012038	Nguyễn Thị Kim	Thoa	72	Khá	68	Khá	D22KDC1
41	22Q73403012039	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	86	Tốt	80	Tốt	D22KDC1
42	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	92	Xuất sắc	84	Tốt	D22KDC1
43	22Q73403012041	Dương Nguyễn Ý	Thư	79	Khá	75	Khá	D22KDC1
44	22Q73403012042	Trương Võ Hồng	Thư	77	Khá	72	Khá	D22KDC1
45	22Q73403012043	Huỳnh Thị Ánh	Thương	80	Tốt	76	Khá	D22KDC1
46	22Q73403012044	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	72	Khá	70	Khá	D22KDC1
47	22Q73403012055	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	83	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
48	22Q73403012045	Võ Thị Bích	Tiên	62	TB	58	TB	D22KDC1
49	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	81	Tốt	77	Khá	D22KDC1
50	22Q73403012047	Lê Mỹ	Trâm	70	Khá	68	Khá	D22KDC1
51	22Q73403012068	Đỗ Thị	Trinh	88	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
52	22Q73403012048	Trương Thị Tuyết	Trinh	98	Xuất sắc	89	Tốt	D22KDC1
53	22Q73403012049	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	80	Tốt	76	Khá	D22KDC1
54	22Q73403012050	Tô Hoàng Thanh	Trúc	91	Xuất sắc	86	Tốt	D22KDC1
55	22Q73403012051	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	72	Khá	69	Khá	D22KDC1
56	22Q73403012063	Trần Ngọc Thanh	Tú	74	Khá	70	Khá	D22KDC1
57	22Q73403012053	Nguyễn Nhật	Tường	70	Khá	68	Khá	D22KDC1
58	22Q73403012054	Trần Tường	Vân	66	Khá	65	Khá	D22KDC1
59	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vi	85	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
60	22Q73403012076	Hà Tố	Trinh	74	Khá	70	Khá	D22KDC1
61	22Q73403012077	Nguyễn Lê Nhất	Toán	71	Khá	68	Khá	D22KDC1
62	22Q73403012078	Phan Thị	Nguyên	73	Khá	70	Khá	D22KDC1
63	22Q73403012079	Châu Ngọc Thúy	Ngân	72	Khá	69	Khá	D22KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75801031001	Nguyễn Võ Khánh	Băng	80	Tốt	73	Khá	D22KNT1
2	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	83	Tốt	77	Khá	D22KNT1
3	22Q75801031005	Võ Ngọc	Duy	75	Khá	73	Khá	D22KNT1
4	22Q75801031006	Bùi Văn	Giống	85	Tốt	80	Tốt	D22KNT1
5	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	81	Tốt	76	Khá	D22KNT1
6	22Q75801031010	Nguyễn Trọng	Hữu	72	Khá	68	Khá	D22KNT1
7	22Q75801031012	Dương Thị Mỹ	Linh	92	Xuất sắc	86	Tốt	D22KNT1
8	22Q75801031013	Trần Quang	Linh	80	Tốt	75	Khá	D22KNT1
9	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phương	83	Tốt	79	Khá	D22KNT1
10	22Q75801031015	Tống Thị Bích	Phượng	80	Tốt	76	Khá	D22KNT1
11	22Q75801031017	Bùi Đắc	Toàn	80	Tốt	76	Khá	D22KNT1
12	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toản	75	Khá	73	Khá	D22KNT1
13	22Q75801031020	Đào Nguyễn Đình	Văn	71	Khá	67	Khá	D22KNT1
14	22Q75801031019	Ngô Triệu	Vỹ	73	Khá	68	Khá	D22KNT1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75801011053	Phạm Hiếu	Nghĩa	53	TB	56	TB	D22KTR1
2	22Q75801011054	Đặng Lê Tuấn	Kiệt	72	Khá	48	Yếu	D22KTR1
3	22Q75801011001	Phan Ngọc Thái	Bảo	75	Khá	75	Khá	D22KTR1
4	22Q75801011002	Nguyễn Hoàng	Bình	67	Khá	70	Khá	D22KTR1
5	22Q75801011052	Đặng Thanh	Chương	83	Tốt	81	Tốt	D22KTR1
6	22Q75801011003	Trần Thị Thùy	Dung	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22KTR1
7	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	93	Xuất sắc	89	Tốt	D22KTR1
8	22Q75801011005	Nguyễn Văn Phú	Dương	72	Khá	73	Khá	D22KTR1
9	22Q75801011007	Bùi Lê Hải	Đăng	76	Khá	77	Khá	D22KTR1
10	22Q75801011008	Nguyễn Hữu	Đông	57	TB	61	TB	D22KTR1
11	22Q75801011009	Huỳnh Nguyễn Trườ	Giang	73	Khá	73	Khá	D22KTR1
12	22Q75801011010	Nguyễn Thị Thu	Hiền	93	Xuất sắc	87	Tốt	D22KTR1
13	22Q75801011011	Nguyễn Xuân	Hiển	83	Tốt	82	Tốt	D22KTR1
14	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng	86	Tốt	88	Tốt	D22KTR1
15	22Q75801011048	Nguyễn Minh	Hoàng	65	Khá	68	Khá	D22KTR1
16	22Q75801011013	Huỳnh Ngọc	Huy	71	Khá	75	Khá	D22KTR1
17	22Q75801011015	Võ Văn	Huy	71	Khá	72	Khá	D22KTR1
18	22Q75801011016	Huỳnh Nguyễn Trọn	Kha	61	TB	65	Khá	D22KTR1
19	22Q75801011017	Trương Duy	Khang	59	TB	65	Khá	D22KTR1
20	22Q75801011020	Trương Quốc	Khánh	65	Khá	64	TB	D22KTR1
21	22Q75801011022	Châu Ngọc	Lĩnh	67	Khá	68	Khá	D22KTR1
22	22Q75801011023	Trần Đoàn Thanh	Lực	66	Khá	68	Khá	D22KTR1
23	22Q75801011025	Lê Thanh	Phương	83	Tốt	81	Tốt	D22KTR1
24	22Q75801011026	Đoàn Minh	Quân	91	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D22KTR1
25	22Q75801011027	Huỳnh Đông	Quốc	75	Khá	75	Khá	D22KTR1
26	22Q75801011028	Trượng Văn	Quyến	71	Khá	72	Khá	D22KTR1
27	22Q75801011029	Nguyễn Ngân	Sanh	81	Tốt	85	Tốt	D22KTR1
28	22Q75801011030	Hồ Đăng	Tài	76	Khá	79	Khá	D22KTR1
29	22Q75801011031	Nguyễn Đắc	Tài	63	TB	66	Khá	D22KTR1
30	22Q75801011032	Mai Thành	Tạo	72	Khá	72	Khá	D22KTR1
31	22Q75801011033	Võ Văn	Thái	71	Khá	68	Khá	D22KTR1
32	22Q75801011034	Bùi Văn Đăng	Thi	72	Khá	72	Khá	D22KTR1
33	22Q75801011035	Phạm Triệu	Thiên	84	Tốt	83	Tốt	D22KTR1
34	22Q75801011036	Đinh Hữu	Thuật	81	Tốt	82	Tốt	D22KTR1
35	22Q75801011039	Nguyễn Vĩnh	Trường	63	TB	66	Khá	D22KTR1
36	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn	77	Khá	76	Khá	D22KTR1
37	22Q75801011040	Huỳnh Nguyễn Ngọ	Tú	81	Tốt	79	Khá	D22KTR1
38	22Q75801011049	Lê Nguyễn Điệp	Uyên	72	Khá	73	Khá	D22KTR1
39	22Q75801011047	Lê Trường	Vũ	75	Khá	73	Khá	D22KTR1
40	22Q75801011046	Võ Yến Tường	Vy	93	Xuất sắc	89	Tốt	D22KTR1
41	22Q75801011051	Phạm Ngọc	Vỹ	69	Khá	71	Khá	D22KTR1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 781/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75803011001	Kiều Hà Chi	Bảo	89	Tốt	86	Tốt	D22KXC1
2	22Q75803011002	Huỳnh Thị Thảo	Chi	77	Khá	73	Khá	D22KXC1
3	22Q75803011003	Trần Thị Mỹ	Duyên	77	Khá	76	Khá	D22KXC1
4	22Q75803011030	Lê	Đạt	73	Khá	73	Khá	D22KXC1
5	22Q75803011004	Đỗ Anh	Đoan	77	Khá	73	Khá	D22KXC1
6	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	81	Tốt	79	Khá	D22KXC1
7	22Q75803011033	Nguyễn Chí	Hiếu	70	Khá	68	Khá	D22KXC1
8	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	92	Xuất sắc	87	Tốt	D22KXC1
9	22Q75803011008	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	72	Khá	71	Khá	D22KXC1
10	22Q75803011009	Lê Thanh	Huy	70	Khá	65	Khá	D22KXC1
11	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khán	Huyền	79	Khá	78	Khá	D22KXC1
12	22Q75803011011	Huỳnh Thị Mỹ	Lĩnh	66	Khá	65	Khá	D22KXC1
13	22Q75803011012	Lê Thị Hà	Ngát	66	Khá	66	Khá	D22KXC1
14	22Q75803011013	Lê Thị Thanh	Nhàn	73	Khá	71	Khá	D22KXC1
15	22Q75803011014	Đặng Phạm Đình	Nhân	83	Tốt	80	Tốt	D22KXC1
16	22Q75803011034	Đỗ Quỳnh	Như	74	Khá	72	Khá	D22KXC1
17	22Q75803011018	Lê Bảo	Quốc	68	Khá	68	Khá	D22KXC1
18	22Q75803011031	Cao Như	Quỳnh	70	Khá	70	Khá	D22KXC1
19	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	87	Tốt	83	Tốt	D22KXC1
20	22Q75803011032	Huỳnh Thị Diễm	Tâm	83	Tốt	81	Tốt	D22KXC1
21	22Q75803011024	Lê Đặng Thủy	Tiên	68	Khá	67	Khá	D22KXC1
22	22Q75803011025	Nguyễn Hoàng Bảo	Tiên	68	Khá	67	Khá	D22KXC1
23	22Q75803011027	Lê Nguyễn Thành	Trung	53	TB	52	TB	D22KXC1
24	22Q75803011028	Đào Lê Khánh	Vy	85	Tốt	81	Tốt	D22KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75801061001	Phan Thị Diễm	Quỳnh	81	Tốt	77	Khá	D22QDC1
2	22Q75801067001	Hồ Mạnh	Tiến	65	Khá	64	TB	D22QDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q73401013001	Dương Thị Kim	Anh	67	Khá	66	Khá	D22QHC1
2	22Q73401013073	Mạnh Ngọc	Ánh	91	Xuất sắc	85	Tốt	D22QHC1
3	22Q73401013003	Phạm Ngọc	Bích	91	Xuất sắc	85	Tốt	D22QHC1
4	22Q73401013004	Phan Nguyễn Nguyê	Bình	67	Khá	68	Khá	D22QHC1
5	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	99	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D22QHC1
6	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	67	Khá	67	Khá	D22QHC1
7	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia	78	Khá	75	Khá	D22QHC1
8	22Q73401013066	Văn Thị Kim	Hiền	74	Khá	70	Khá	D22QHC1
9	22Q73401013008	Lâm Ngọc Yến	Hoa	71	Khá	68	Khá	D22QHC1
10	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	82	Tốt	77	Khá	D22QHC1
11	22Q73401013010	Lê Đình	Hưng	71	Khá	69	Khá	D22QHC1
12	22Q73401013011	Trần Quốc	Hưng	75	Khá	73	Khá	D22QHC1
13	22Q73401013074	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	69	Khá	68	Khá	D22QHC1
14	22Q73401013012	Võ Văn	Khải	59	TB	57	TB	D22QHC1
15	22Q73401013067	Phạm Lê	Khoan	65	Khá	62	TB	D22QHC1
16	22Q73401013013	Hoàng Tấn	Kiệt	86	Tốt	86	Tốt	D22QHC1
17	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	95	Xuất sắc	87	Tốt	D22QHC1
18	22Q73401013014	Lê Thành	Lâm	60	TB	60	TB	D22QHC1
19	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	71	Khá	69	Khá	D22QHC1
20	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	79	Khá	74	Khá	D22QHC1
21	22Q73401013046	Đặng Thị Bích	Loan	73	Khá	70	Khá	D22QHC1
22	22Q73401013017	Trương Thị Mỹ	Luyến	75	Khá	71	Khá	D22QHC1
23	22Q73401013018	Lê Trúc	Ly	67	Khá	67	Khá	D22QHC1
24	22Q73401013019	Nguyễn Thị Trúc	Ly	90	Xuất sắc	86	Tốt	D22QHC1
25	22Q73401013056	Nguyễn Thị Bích	Ly	69	Khá	67	Khá	D22QHC1
26	22Q73401013052	Nguyễn Mạnh Thiên	Ngân	79	Khá	75	Khá	D22QHC1
27	22Q73401013070	Đỗ Tuấn	Ngọc	53	TB	55	TB	D22QHC1
28	22Q73401013023	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	81	Tốt	75	Khá	D22QHC1
29	22Q73401013022	Huỳnh Nguyễn Bích	Ngọc	75	Khá	71	Khá	D22QHC1
30	22Q73401013024	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	79	Khá	76	Khá	D22QHC1
31	22Q73401013059	Nguyễn Hoàng	Nhật	61	TB	62	TB	D22QHC1
32	22Q73401013057	Phan Anh	Như	73	Khá	71	Khá	D22QHC1
33	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	69	Khá	70	Khá	D22QHC1
34	22Q73401013077	Dương Quốc	Phi	53	TB	54	TB	D22QHC1
35	22Q73401013028	Cao Nhuận	Phú	76	Khá	74	Khá	D22QHC1
36	22Q73401013029	Võ Thành	Phương	61	TB	62	TB	D22QHC1
37	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	75	Khá	74	Khá	D22QHC1
38	22Q73401013069	Nguyễn Thành	Quang	53	TB	53	TB	D22QHC1
39	22Q73401013068	Phan Thị Kim	Quyên	69	Khá	68	Khá	D22QHC1

40	22Q73401013065	Phạm Ngọc Lệ	Quyên	69	Khá	71	Khá	D22QHC1
41	22Q73401013032	Hồ Tấn	Thành	62	TB	63	TB	D22QHC1
42	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minl	Thịnh	72	Khá	69	Khá	D22QHC1
43	22Q73401013063	Lê Bích	Thủy	67	Khá	66	Khá	D22QHC1
44	22Q73401013037	Nguyễn Thị Anh	Thư	63	TB	64	TB	D22QHC1
45	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	69	Khá	68	Khá	D22QHC1
46	22Q73401013039	Võ Thị	Thương	83	Tốt	77	Khá	D22QHC1
47	22Q73401013080	Võ Văn	Triển	70	Khá	70	Khá	D22QHC1
48	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22QHC1
49	22Q73401013041	Nguyễn Thành	Trọng	70	Khá	67	Khá	D22QHC1
50	22Q73401013042	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	72	Khá	69	Khá	D22QHC1
51	22Q73401013075	Nguyễn Thị Mỹ	Trưng	73	Khá	73	Khá	D22QHC1
52	22Q73401013043	Đỗ A	Tú	77	Khá	75	Khá	D22QHC1
53	22Q73401013072	Bùi Văn	Tùng	75	Khá	72	Khá	D22QHC1
54	22Q73401013054	Trần Thị Lan	Vệ	71	Khá	68	Khá	D22QHC1
55	22Q73401013062	Nguyễn Thị Kim	Viên	72	Khá	71	Khá	D22QHC1
56	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	88	Tốt	83	Tốt	D22QHC1
58	22Q73401013083	Nguyễn Hồng	Quân	60	TB	57	TB	D22QHC1
59	22Q73401013084	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	76	Khá	72	Khá	D22QHC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q73401011005	Hoàng Thị	Lài	69	Khá	67	Khá	D22QLC1
2	22Q73401011009	Nguyễn Thị Thu	Nga	82	Tốt	82	Tốt	D22QLC1
3	22Q73401011023	Nguyễn Đức	Phương	67	Khá	68	Khá	D22QLC1
4	22Q73401011013	Nguyễn Ngọc	Thắng	73	Khá	71	Khá	D22QLC1
5	22Q73401011018	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	67	Khá	67	Khá	D22QLC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q73401012002	Nguyễn Minh	Bảo	84	Tốt	81	Tốt	D22QSC1
2	22Q73401012022	Nguyễn Lin	Đa	64	TB	63	TB	D22QSC1
3	22Q73401012003	Lê Thị Cẩm	Giang	72	Khá	70	Khá	D22QSC1
4	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào	95	Xuất sắc	87	Tốt	D22QSC1
5	22Q73401012019	Lê Thị Hồng	Hoa	81	Tốt	79	Khá	D22QSC1
6	22Q73401012004	Lưu Quốc	Huy	74	Khá	73	Khá	D22QSC1
7	22Q73401012024	Nguyễn Tấn	Lộc	71	Khá	71	Khá	D22QSC1
8	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	84	Tốt	79	Khá	D22QSC1
9	22Q73401012027	Trần Thị Vi	Na	53	TB	58	TB	D22QSC1
10	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân	92	Xuất sắc	89	Tốt	D22QSC1
11	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	79	Khá	78	Khá	D22QSC1
12	22Q73401012021	Lê Yến	Như	59	TB	61	TB	D22QSC1
13	22Q73401012020	Phan Thị Quỳnh	Như	53	TB	55	TB	D22QSC1
14	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	80	Tốt	77	Khá	D22QSC1
15	22Q73401012013	Võ Văn	Thuận	91	Xuất sắc	87	Tốt	D22QSC1
16	22Q73401012026	Nguyễn Thị	Thùy	72	Khá	70	Khá	D22QSC1
17	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	77	Khá	75	Khá	D22QSC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75803021003	Nguyễn Hồ Trọng	Công	55	TB	54	TB	D22QXC1
2	22Q75803021034	Trần Khánh	Hiền	55	TB	57	TB	D22QXC1
3	22Q75803021006	Nguyễn Thị Kim	Hoa	70	Khá	69	Khá	D22QXC1
4	22Q75803021007	Phạm Minh	Hoàng	56	TB	56	TB	D22QXC1
5	22Q75803021008	Nguyễn Minh	Huân	62	TB	64	TB	D22QXC1
6	22Q75803021009	Nguyễn Hữu	Huy	57	TB	55	TB	D22QXC1
7	22Q75803021010	Phan Huỳnh Quốc	Huy	57	TB	56	TB	D22QXC1
8	22Q75803021012	Phan Văn	Khánh	56	TB	59	TB	D22QXC1
9	22Q75803021013	Bùi Thế	Kiệt	75	Khá	75	Khá	D22QXC1
10	22Q75803021014	Dương Châu	Kiệt	63	TB	62	TB	D22QXC1
11	22Q75803021016	Dương Thị Mỹ	Loan	71	Khá	68	Khá	D22QXC1
12	22Q75803021017	Trần	Min	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22QXC1
13	22Q75803021018	Lương Thái	Nguyên	56	TB	55	TB	D22QXC1
14	22Q75803021019	Trần Gia Đại	Nguyên	67	Khá	66	Khá	D22QXC1
15	22Q75803021020	Phạm Thị Huỳnh	Như	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22QXC1
16	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	65	Khá	65	Khá	D22QXC1
17	22Q75803021022	Ngô Nguyễn Đình	Phúc	65	Khá	65	Khá	D22QXC1
18	22Q75803021024	Nguyễn Thanh	Quốc	63	TB	62	TB	D22QXC1
19	22Q75803021025	Phan Văn	Quốc	56	TB	58	TB	D22QXC1
20	22Q75803021026	Trần Kim	Sang	69	Khá	68	Khá	D22QXC1
21	22Q75803021027	Trịnh Văn	Tấn	63	TB	59	TB	D22QXC1
22	22Q75803021028	Phan Lê	Thạch	56	TB	58	TB	D22QXC1
23	22Q75803021029	Huỳnh Lý	Thuận	62	TB	62	TB	D22QXC1
24	22Q75803021033	Nguyễn Thị Nhật	Thương	70	Khá	70	Khá	D22QXC1
25	22Q75803021035	Nguyễn Nhật	Triều	55	TB	57	TB	D22QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802015002	Nguyễn Văn	Đạt	77	Khá	80	Tốt	D22XCK1
2	22Q75802015003	Nguyễn Huỳnh Quai	Huy	63	TB	64	TB	D22XCK1
3	22Q75802015004	Nguyễn Tống Bá	Luân	60	TB	60	TB	D22XCK1
4	22Q75802015012	Lê Nhật	Tân	57	TB	56	TB	D22XCK1
5	22Q75802015007	Nguyễn Quốc	Thái	63	TB	63	TB	D22XCK1
6	22Q75802015008	Nguyễn Văn	Thịnh	72	Khá	72	Khá	D22XCK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
2	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D22XDK1
3	22Q75802011023	Võ Minh	Chương	75	Khá	73	Khá	D22XDK1
4	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D22XDK1
5	22Q75802011031	Nguyễn Xuân Hải	Đại	76	Khá	68	Khá	D22XDK1
6	22Q75802011034	Tạ Công	Đạt	89	Tốt	85	Tốt	D22XDK1
7	22Q75802011035	Ngô Quang	Điền	63	TB	60	TB	D22XDK1
8	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	90	Xuất sắc	84	Tốt	D22XDK1
9	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	84	Tốt	78	Khá	D22XDK1
10	22Q75802011042	Nguyễn Kim	Hi	63	TB	60	TB	D22XDK1
11	22Q75802011043	Cao Trung	Hiếu	73	Khá	69	Khá	D22XDK1
12	22Q75802011049	Lương Văn	Hoàng	73	Khá	73	Khá	D22XDK1
13	22Q75802011053	Lê Văn	Huy	63	TB	60	TB	D22XDK1
14	22Q75802011055	Trần Nhật	Huy	71	Khá	69	Khá	D22XDK1
15	22Q75802011057	Lê Ngọc	Hưng	75	Khá	74	Khá	D22XDK1
16	22Q75802011064	Lê Duy	Khương	79	Khá	76	Khá	D22XDK1
17	22Q75802011066	Đặng Ngọc	Kiên	71	Khá	71	Khá	D22XDK1
18	22Q75802011067	Châu Lê Gia	Kiệt	61	TB	58	TB	D22XDK1
19	22Q75802011071	Đặng Bảo	Lộc	61	TB	58	TB	D22XDK1
20	22Q75802011074	Phan Dương	Lương	79	Khá	73	Khá	D22XDK1
21	22Q75802011075	Huỳnh Đức	Lưu	62	TB	60	TB	D22XDK1
22	22Q75802011076	Trần Anh	Minh	65	Khá	64	TB	D22XDK1
23	22Q75802011077	Võ	Minh	67	Khá	65	Khá	D22XDK1
24	22Q75802011080	Nguyễn Công	Năng	91	Xuất sắc	81	Tốt	D22XDK1
25	22Q75802011082	Đặng Huỳnh	Nguyên	67	Khá	65	Khá	D22XDK1
26	22Q75802011085	Võ Thái	Pháp	63	TB	62	TB	D22XDK1
27	22Q75802011096	Nguyễn Tấn	Quỳnh	83	Tốt	79	Khá	D22XDK1
28	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	69	Khá	68	Khá	D22XDK1
29	22Q75802011098	Nguyễn Ngọc	Thạch	65	Khá	61	TB	D22XDK1
30	22Q75802011137	Nguyễn Ngọc	Thiên	63	TB	59	TB	D22XDK1
31	22Q75802011105	Lê Hồng	Thịnh	71	Khá	68	Khá	D22XDK1
32	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	90	Xuất sắc	87	Tốt	D22XDK1
33	22Q75802011135	Phạm Văn	Thịnh	67	Khá	66	Khá	D22XDK1
34	22Q75802011108	Huỳnh	Thông	73	Khá	69	Khá	D22XDK1
35	22Q75802011008	Ngô Thanh	Triệu	62	TB	60	TB	D22XDK1
36	22Q75802011121	Nguyễn Đăng	Trình	71	Khá	71	Khá	D22XDK1
37	22Q75802011119	Trần Anh	Trị	75	Khá	72	Khá	D22XDK1
38	22Q75802011009	Đinh Trí	Trực	89	Tốt	86	Tốt	D22XDK1
39	22Q75802011136	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	91	Xuất sắc	86	Tốt	D22XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 709/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802011014	Nguyễn Nhật	Anh	67	Khá	64	TB	D22XDK2
2	22Q75802011016	Nguyễn Minh	Bảo	59	TB	61	TB	D22XDK2
3	22Q75802011028	Ngô Đức	Duy	65	Khá	63	TB	D22XDK2
4	22Q75802011029	Phạm Khánh	Duy	61	TB	59	TB	D22XDK2
5	22Q75802011140	Trần Nguyên	Duy	61	TB	62	TB	D22XDK2
6	22Q75802011001	Võ Trần Quốc	Duy	68	Khá	68	Khá	D22XDK2
7	22Q75802011172	Lê Quốc	Dũng	76	Khá	70	Khá	D22XDK2
8	22Q75802011162	Nguyễn Thành	Đạt	61	TB	58	TB	D22XDK2
9	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	82	Tốt	74	Khá	D22XDK2
10	22Q75802011036	Trần Minh Anh	Đoan	71	Khá	69	Khá	D22XDK2
11	22Q75802011037	Lê Dương	Đô	69	Khá	68	Khá	D22XDK2
12	22Q75802011148	Huỳnh	Đức	69	Khá	68	Khá	D22XDK2
13	22Q75802011041	Hồ Xuân	Hậu	63	TB	60	TB	D22XDK2
14	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	Hoàng	77	Khá	69	Khá	D22XDK2
15	22Q75802011047	NguyễN Minh	Hoàng	85	Tốt	83	Tốt	D22XDK2
16	22Q75802011144	Đoàn Trần Quốc	Huy	69	Khá	66	Khá	D22XDK2
17	22Q75802011143	Nguyễn Văn	Huy	93	Xuất sắc	86	Tốt	D22XDK2
18	22Q75802011056	Huỳnh Minh	Hưng	61	TB	59	TB	D22XDK2
19	22Q75802011058	Lê Ngọc	Hưng	61	TB	58	TB	D22XDK2
20	22Q75802011059	Lê Văn	Hưng	81	Tốt	74	Khá	D22XDK2
21	22Q75802011061	Đào Minh	Khôi	65	Khá	61	TB	D22XDK2
22	22Q75802011083	Nguyễn Ngọc	Nhân	59	TB	58	TB	D22XDK2
23	22Q75802011088	Phạm Ngọc	Phát	65	Khá	63	TB	D22XDK2
24	22Q75802011004	Lê Hoàng	Phong	80	Tốt	76	Khá	D22XDK2
25	22Q75802011145	Phạm Văn	Quang	69	Khá	68	Khá	D22XDK2
26	22Q75802011095	Võ Kim	Quyền	67	Khá	62	TB	D22XDK2
27	22Q75802011146	Nguyễn Huỳnh Minl	Sang	61	TB	58	TB	D22XDK2
28	22Q75802011149	Phan Công	Tài	61	TB	58	TB	D22XDK2
29	22Q75802011150	Nguyễn Nhật	Tân	59	TB	59	TB	D22XDK2
30	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân	84	Tốt	79	Khá	D22XDK2
31	22Q75802011102	Nguyễn Anh	Thi	65	Khá	60	TB	D22XDK2
32	22Q75802011139	Đào Công Thành	Thiên	59	TB	58	TB	D22XDK2
33	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	73	Khá	70	Khá	D22XDK2
34	22Q75802011113	Nguyễn Trung	Tín	74	Khá	73	Khá	D22XDK2
35	22Q75802011117	Nguyễn Phan Huyền	Trâm	73	Khá	72	Khá	D22XDK2
36	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	73	Khá	70	Khá	D22XDK2
37	22Q75802011128	Nguyễn Quốc	Tường	57	TB	53	TB	D22XDK2
38	22Q75802011129	Hồ Thị Yến	Vi	91	Xuất sắc	87	Tốt	D22XDK2
39	22Q75802011130	Trương Chí	Vinh	65	Khá	63	TB	D22XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702 /QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

BỘ XÂY DỰNG — TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802011183	Nguyễn Thiên	Ân	82	Tốt	75	Khá	D22XDK3
2	22Q75802011018	Phạm Văn	Bình	83	Tốt	80	Tốt	D22XDK3
3	22Q75802011019	Trần Định	Cấp	65	Khá	63	TB	D22XDK3
4	22Q75802011020	Nguyễn Văn	Chiến	67	Khá	62	TB	D22XDK3
5	22Q75802013001	Hồ Tấn	Dũng	93	Xuất sắc	85	Tốt	D22XDK3
6	22Q75802011032	Trần Hữu	Đang	73	Khá	69	Khá	D22XDK3
7	22Q75802014004	Huỳnh Nhật	Gin	55	TB	54	TB	D22XDK3
8	22Q75802011003	Phạm Lê Thanh	Hoàng	89	Tốt	84	Tốt	D22XDK3
9	22Q75802011171	Nguyễn Ngọc	Hưng	61	TB	58	TB	D22XDK3
10	22Q75802011169	Châu Thanh	Khải	75	Khá	69	Khá	D22XDK3
11	22Q75802013002	Lê Đình	Khải	61	TB	58	TB	D22XDK3
12	22Q75802011182	Lê Trung	Kiên	65	Khá	64	TB	D22XDK3
13	22Q75802011068	Huỳnh Tuấn	Kiệt	57	TB	56	TB	D22XDK3
14	22Q75802014024	Nguyễn Lê Trọng	Luân	71	Khá	71	Khá	D22XDK3
15	22Q75802013003	Nguyễn Nhật	Luân	67	Khá	65	Khá	D22XDK3
16	22Q75802011170	Phạm Phi	Luân	67	Khá	63	TB	D22XDK3
17	22Q75802011078	Hồ Nguyễn Hoài	Nam	67	Khá	61	TB	D22XDK3
18	22Q75802011186	Đỗ Lê	Nguyên	91	Xuất sắc	82	Tốt	D22XDK3
19	22Q75802014023	Huỳnh Thanh	Nhật	73	Khá	69	Khá	D22XDK3
20	22Q75802011086	Đinh Minh	Phát	79	Khá	73	Khá	D22XDK3
21	22Q75802011089	Võ Ngọc	Phi	61	TB	57	TB	D22XDK3
22	22Q75802014012	Phan Ái	Phong	63	TB	59	TB	D22XDK3
23	22Q75802011090	Lê Thanh	Phương	79	Khá	74	Khá	D22XDK3
24	22Q75802011091	Phan Đức	Phương	67	Khá	63	TB	D22XDK3
25	22Q75802011185	Nguyễn Minh	Quân	77	Khá	72	Khá	D22XDK3
26	22Q75802011178	Nguyễn Anh	Tài	61	TB	58	TB	D22XDK3
27	22Q75802011101	Lê Vũ	Thắng	77	Khá	75	Khá	D22XDK3
28	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D22XDK3
29	22Q75802011104	Lê Đức	Thịnh	76	Khá	73	Khá	D22XDK3
30	22Q75802011109	Nguyễn Minh	Thuật	75	Khá	72	Khá	D22XDK3
31	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên	73	Khá	70	Khá	D22XDK3
32	22Q75802014018	Nguyễn Ngọc	Tiên	65	Khá	58	TB	D22XDK3
33	22Q75802011116	Nguyễn Văn	Tính	65	Khá	63	TB	D22XDK3
34	22Q75802011177	Ngô Minh	Trí	67	Khá	62	TB	D22XDK3
35	22Q75802011122	Phạm Văn	Trọng	69	Khá	65	Khá	D22XDK3
36	22Q75802011124	Hồ Văn	Trung	59	TB	61	TB	D22XDK3
37	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	85	Tốt	82	Tốt	D22XDK3
38	22Q75802014021	Lê Xuân	Trường	73	Khá	66	Khá	D22XDK3
39	22Q75802011011	Dương Quốc	Văn	71	Khá	69	Khá	D22XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 702/QĐ-ĐHXDMT ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Kết quả điểm rèn luyện học kỳ II	Xếp loại	Kết quả điểm rèn luyện năm học 2022-2023	Xếp loại	Lớp
1	22Q75802011190	Nguyễn Thành	Đạt	67	Khá	65	Khá	D22XDK4
2	22Q75802011191	Nguyễn Ngọc	Hiệp	71	Khá	68	Khá	D22XDK4
4	22Q75802011151	Nguyễn Đình	Bình	80	Tốt	77	Khá	D22XDK4
5	22Q75802011156	Trương Tấn	Cường	67	Khá	63	TB	D22XDK4
6	22Q75802011025	Huỳnh Đức	Dục	65	Khá	63	TB	D22XDK4
7	22Q75802011033	Nguyễn Bá	Đạt	57	TB	58	TB	D22XDK4
8	22Q75802011154	Võ Quốc	Đạt	57	TB	58	TB	D22XDK4
9	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	89	Tốt	86	Tốt	D22XDK4
10	22Q75802011175	Lê Quí	Đô	57	TB	58	TB	D22XDK4
11	22Q75802011038	Lưu Duy	Đông	77	Khá	73	Khá	D22XDK4
12	22Q75802011153	Huỳnh Thanh	Hội	71	Khá	71	Khá	D22XDK4
13	22Q75802011167	Nguyễn Thế	Huy	74	Khá	68	Khá	D22XDK4
14	22Q75802011161	Nguyễn Duy	Hưng	76	Khá	71	Khá	D22XDK4
15	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	80	Tốt	75	Khá	D22XDK4
16	22Q75802011069	Lê Anh	Kiệt	77	Khá	78	Khá	D22XDK4
17	22Q75802011070	Phạm Lê Mỹ	Linh	86	Tốt	84	Tốt	D22XDK4
18	22Q75802011163	Nguyễn Thanh	Nam	63	TB	59	TB	D22XDK4
19	22Q75802011081	Đỗ Thanh	Ngọc	61	TB	60	TB	D22XDK4
20	22Q75802011180	Trần Đình	Nguyên	59	TB	58	TB	D22XDK4
21	22Q75802011005	Huỳnh Văn	Quốc	69	Khá	72	Khá	D22XDK4
22	22Q75802011093	Lê Thanh	Quyền	69	Khá	68	Khá	D22XDK4
23	22Q75802011165	Đặng Xuân	Quyến	59	TB	59	TB	D22XDK4
24	22Q75802011097	Cao Thái	Sơn	59	TB	57	TB	D22XDK4
25	22Q75802011155	Huỳnh Quốc	Thái	57	TB	58	TB	D22XDK4
26	22Q75802011166	Nguyễn Hiếu	Thảo	59	TB	60	TB	D22XDK4
27	22Q75802011103	Võ Văn	Thiên	61	TB	58	TB	D22XDK4
28	22Q75802011106	Nguyễn Gia	Thịnh	67	Khá	66	Khá	D22XDK4
29	22Q75802011160	Phạm Ngọc	Thuận	58	TB	55	TB	D22XDK4
30	22Q75802011007	Đặng Văn	Tiền	70	Khá	69	Khá	D22XDK4
31	22Q75802011115	Đặng Văn	Tính	66	Khá	66	Khá	D22XDK4
32	22Q75802011118	Đỗ Thanh	Trí	77	Khá	79	Khá	D22XDK4
33	22Q75802011158	Lê Trí	Trung	65	Khá	65	Khá	D22XDK4
34	22Q75802011174	Lê Quỳnh	Tư	63	TB	62	TB	D22XDK4
35	22Q75802011187	Nguyễn Thanh	Bình	62	TB	62	TB	D22XDK4